BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ GDQP

Đợt cấp: Cấp CC GDQP 08DH

Khóa học: 2018
Bậc đào tạo: Cao đẳng
Loại đào tạo: Chính quy - Chính quy

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Nơi Sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
1	3022181494	Phạm Trường	An	TP. Hồ Chí Minh	Nam	19/11/2000	18CDAV1	7.10	Khá
2	3022181273	Lê Phạm Hồng	Ân	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	03/04/2000	18CDAV1	6.30	TB - Khá
3	3022181626	Lê Phương	Anh	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	14/10/2000	18CDAV1	6.00	TB - Khá
4	3022181493	Võ Ngọc Trâm	Anh	TP. Hồ Chí Minh	Nữ		18CDAV1	7.00	Khá
5	3022181298	Phan Ngọc	Bảo	TP. Hồ Chí Minh	Nam	28/05/2000	18CDAV1	6.40	TB - Khá
6	3022182216	Nguyễn Thị Thúy	Diễm	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	06/10/2000	18CDAV1	5.80	Trung bình
7	3022181660	Trần Lê Quỳnh	Giao	Tỉnh Bình Dương	Nữ	18/03/2000	18CDAV1	6.80	TB - Khá
8	3022181519	Đỗ Thị Mỹ	Hằng	Tỉnh Bình Phước	Nữ		18CDAV1	6.10	TB - Khá
9	3022181687	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Tỉnh Bình Định	Nữ	05/03/2000	18CDAV1	6.50	TB - Khá
10	3024180848	Nguyễn Duy Công	Hiếu	TP. Hồ Chí Minh	Nam	05/11/2000	18CDAV1	5.80	Trung bình
11	3022181375	Trương Thị Lệ	Huyền	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	24/04/2000	18CDAV1	6.50	TB - Khá
12	3022181342	Lê Minh	Kim	Tỉnh Bình Thuận	Nam	10/12/2000	18CDAV1	5.90	Trung bình
13	3022180754	Phạm Ngọc Mai	Lan	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	08/10/2000	18CDAV1	6.40	TB - Khá
14	3022181013	Võ Thị Mỹ	Linh	Tỉnh Bình Định	Nữ	10/10/2000	18CDAV1	7.20	Khá
15	3022181812	Võ Thị Tuyết	Mai	Tỉnh Đồng Tháp	Nữ	20/02/2000	18CDAV1	6.30	TB - Khá
16	3022180633	Phạm Hoàng	My	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	16/09/2000	18CDAV1	6.50	TB - Khá
17	3022181198	Trần Thị Mỹ	Ngân	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	04/03/2000	18CDAV1	6.10	TB - Khá
18	3022184876	Nguyễn Thùy Hồng	Nhi	Tỉnh Bình Định	Nữ	11/11/1999	18CDAV1	6.20	TB - Khá

19	3022181520	Nguyễn Ý	Nhi	Tỉnh Bình Định	Nữ		18CDAV1	5.90	Trung bình
20	3022181719	Nguyễn Quỳnh	Như	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	09/11/2000	18CDAV1	6.70	TB - Khá
21	3022181731	Phạm Ngọc Mai	Phương	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	19/03/2000	18CDAV1	6.10	TB - Khá
22	3022181888	Nguyễn Việt	Quang	Tỉnh Long An	Nam	06/08/1998	18CDAV1	5.70	Trung bình
23	3022181797	Đỗ Thị Như	Quỳnh	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	24/02/2000	18CDAV1	5.30	Trung bình
24	3022181747	Nguyễn Vũ Ngọc	Quỳnh	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	21/11/1999	18CDAV1	6.40	TB - Khá
25	3022181340	Trần Xuân	Thịnh	TP. Hồ Chí Minh	Nam	16/08/2000	18CDAV1	6.90	TB - Khá
26	3022181842	Dương Thị Minh	Thư	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	14/03/2000	18CDAV1	5.90	Trung bình
27	3022181481	Văn Ngọc Hoài	Thương	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	24/09/2000	18CDAV1	6.50	TB - Khá
28	3022181303	Vũ Thị Hoài	Thương	Tỉnh Gia Lai	Nữ	14/02/2000	18CDAV1	6.60	TB - Khá
29	3022180875	Trần Thị Bích	Thủy	Tỉnh Bình Định	Nữ	01/07/2000	18CDAV1	6.70	TB - Khá
30	3022181894	Nguyễn Trần Thủy	Tiên	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	09/02/2000	18CDAV1	6.30	TB - Khá
31	3022182185	Huỳnh Thị Minh	Trâm	Tỉnh Bình Định	Nữ	02/04/2000	18CDAV1	7.30	Khá
32	3022181436	Phan Quỳnh	Trâm	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	13/08/2000	18CDAV1	5.80	Trung bình
33	3022180851	Văn Thị Bích	Trâm	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	27/04/2000	18CDAV1	6.40	TB - Khá
34	3022180070	Nguyễn Huyền	Trân	Tỉnh Bến Tre	Nữ	08/11/2000	18CDAV1	5.50	Trung bình
35	3022181949	Võ Huyền	Trân	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	04/12/1999	18CDAV1	6.10	TB - Khá
36	3022182165	Nguyễn Thị Hương	Trang	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	27/10/2000	18CDAV1	6.30	TB - Khá
37	3022184125	Phan Thị Kim	Tuyến	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	10/10/2000	18CDAV1	6.90	TB - Khá
38	3022181622	Đặng Ngọc	Tuyền	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	21/02/2000	18CDAV1	6.10	TB - Khá
39	3022180724	Nguyễn Ngọc Phượng	Tuyền	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	02/05/2000	18CDAV1	6.00	TB - Khá
40	3022180455	Lê Thị Ngọc	Vạn	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	13/02/2000	18CDAV1	6.20	TB - Khá
41	3022181603	Đỗ Quang	Vinh	TP. Hồ Chí Minh	Nam	25/05/2000	18CDAV1	6.10	TB - Khá
42	3022180863	Đặng Nguyễn Hà	Vy	Tỉnh Bến Tre	Nữ	24/04/2000	18CDAV1	6.10	TB - Khá
43	3022182186	Trần Thị Thúy	An	Tỉnh Long An	Nữ	26/12/2000	18CDAV2	6.40	TB - Khá

44	3022182442	Nguyễn Huy	Cận	Tỉnh Kiên Giang	Nam	07/04/2000	18CDAV2	7.10	Khá
45	3022182354	Liễu Đặng Ngọc	Duyên	Tỉnh Cà Mau	Nữ	13/05/2000	18CDAV2	5.80	Trung bình
46	3022182083	Nguyễn Thị Hương	Duyên	Tỉnh Kiên Giang	Nữ	21/05/2000	18CDAV2	6.20	TB - Khá
47	3022182436	Lê Thị Cẩm	Giang	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	22/09/2000	18CDAV2	7.10	Khá
48	3022182135	Lê Thị Huỳnh	Giao	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	29/10/2000	18CDAV2	6.60	TB - Khá
49	3022182540	Lê Thúy	Hằng	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	27/03/2000	18CDAV2	6.60	TB - Khá
50	3022184081	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	Tỉnh Nghệ An	Nữ	20/06/1998	18CDAV2	6.40	TB - Khá
51	3022181108	Đinh Ngọc Kiều	Khanh	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	18/05/2000	18CDAV2	7.10	Khá
52	3022182513	Phạm Nguyễn Anh	Kiệt	TP. Hồ Chí Minh	Nam	20/02/2000	18CDAV2	6.20	TB - Khá
53	3022182116	Trần Thị Hồng	Lam	Tỉnh Long An	Nữ	9/11/2000	18CDAV2	6.00	TB - Khá
54	3022182219	Phạm Nguyễn Thùy	Linh	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	18/05/2000	18CDAV2	6.00	TB - Khá
55	3022184173	Phạm Thị Mỹ	Linh	Tỉnh Bình Định	Nữ	20/09/2000	18CDAV2	6.20	TB - Khá
56	3022180849	Võ Hồ Hoàng	Mai	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	06/05/2000	18CDAV2	6.60	TB - Khá
57	3022184287	Đào Trà	My	Tỉnh Bình Định	Nữ	24/10/2000	18CDAV2	7.00	Khá
58	3022181775	Trần Thị Ngọc	Ngà	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	03/12/2000	18CDAV2	5.90	Trung bình
59	3022182364	Nguyễn Lê Tuyết	Nghi	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	29/11/2000	18CDAV2	6.70	TB - Khá
60	3022182104	Trần Thị Chí	Nhân	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	06/05/2000	18CDAV2	6.20	TB - Khá
61	3022181323	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhi	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	22/03/2000	18CDAV2	6.60	TB - Khá
62	3022182321	Lê Tuấn	Phát	Tỉnh Hậu Giang	Nam	10/06/2000	18CDAV2	7.10	Khá
63	3022182568	Võ Hồng	Phú	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	10/02/2000	18CDAV2	6.50	TB - Khá
64	3022182583	Nguyễn Ngọc Phương	Quỳnh	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	25/12/2000	18CDAV2	6.10	TB - Khá
65	3022182170	Lê Quang Hoàng	Sỹ	Tỉnh Khánh Hòa	Nam	07/09/2000	18CDAV2	5.80	Trung bình
66	3022182534	Nguyễn Văn	Thắng	Tỉnh Kiên Giang	Nam	06/04/2000	18CDAV2	6.70	TB - Khá
67	3022181982	Nguyễn Chí	Thanh	TP. Hồ Chí Minh	Nam	23/02/2000	18CDAV2	6.40	TB - Khá
68	3022182134	Võ Ngọc Phương	Thảo	Tỉnh Bến Tre	Nữ	18/04/1999	18CDAV2	6.30	TB - Khá

69	3022181486	Võ Nguyễn Thị Hồng	Thương	Tỉnh Vĩnh Phúc	Nữ	02/12/2000	18CDAV2	7.00	Khá
70	3022181868	Hồ Thanh	Thủy	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	18/01/2000	18CDAV2	6.20	TB - Khá
71	3022182504	Nguyễn Thuận Hải	Tiên	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	15/07/2000	18CDAV2	6.10	TB - Khá
72	3022182008	Đinh Thị Thu	Trang	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	24/09/2000	18CDAV2	6.60	TB - Khá
73	3022184201	Lê Hoài	Trang	Tỉnh Bình Định	Nữ	23/03/2000	18CDAV2	6.40	TB - Khá
74	3022182612	Phạm Thị Tuyết	Trinh	Tỉnh Bình Định	Nữ	02/05/2000	18CDAV2	7.40	Khá
75	3022182312	Trương Ngọc Cẩm	Tú	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	10/02/2000	18CDAV2	6.30	TB - Khá
76	3022184373	Lê Trần Thanh	Vy	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	18/01/2000	18CDAV2	5.90	Trung bình
77	3022182444	Lưu Thị Thanh	Vy	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	27/02/2000	18CDAV2	6.30	TB - Khá
78	3022182061	Lê Thị Kiều	Xuân	Tỉnh Đồng Tháp	Nữ	20/07/1999	18CDAV2	6.40	TB - Khá
79	3022180434	Trần Thị Tố	Yên	Tỉnh Bến Tre	Nữ	18/10/2000	18CDAV2	6.00	TB - Khá
80	3022181135	Nguyễn Hồ Hải	Yến	Tỉnh Long An	Nữ	29/07/2000	18CDAV2	6.40	TB - Khá
81	3003180505	Nguyễn Công	Bằng	Tỉnh Tiền Giang	Nam	19/10/1999	18CDCK1	6.10	TB - Khá
82	3003181137	Dương Văn	Đại	Tỉnh Bình Định	Nam	10/10/2000	18CDCK1	6.60	TB - Khá
83	3003181049	Nguyễn Hải	Đăng	Tỉnh Tây Ninh	Nam	28/11/1998	18CDCK1	6.30	TB - Khá
84	3003180482	Võ Quốc	Đăng	TP. Hồ Chí Minh	Nam	01/05/2000	18CDCK1	6.30	TB - Khá
85	3003180541	Võ Tấn	Đạt	Tỉnh Tây Ninh	Nam	02/03/2000	18CDCK1	6.70	TB - Khá
86	3003180831	Đặng Chí	Dương	Tỉnh Tiền Giang	Nam	15/09/2000	18CDCK1	6.20	TB - Khá
87	3003180427	Nguyễn Đức	Duy	Tỉnh Hậu Giang	Nam	08/10/2000	18CDCK1	5.70	Trung bình
88	3003180355	Phạm Đình	Duy	Tỉnh Bình Định	Nam	19/06/2000	18CDCK1	6.50	TB - Khá
89	3003181454	Nguyễn Huỳnh Đại	Hải	Tỉnh Long An	Nam	05/03/2000	18CDCK1	6.20	TB - Khá
90	3003181985	Nguyễn Ngọc	Hải	Tỉnh Bình Định	Nam	15/04/2000	18CDCK1	6.30	TB - Khá
91	3003181054	Huỳnh Trung	Hậu	Tỉnh Tiền Giang	Nam	06/08/1999	18CDCK1	5.80	Trung bình
92	3003180622	Hà Hoàng	Hiệp	Tỉnh Bình Định	Nam	06/02/2000	18CDCK1	6.20	TB - Khá
93	3003181003	Nguyễn Hà	Hòa	Tỉnh Bình Định	Nam	20/12/2000	18CDCK1	6.60	TB - Khá

94	3003180618	Nguyễn Gia	Khánh	Tỉnh Gia Lai	Nam	16/07/2000	18CDCK1	5.80	Trung bình
95	3003182016	Nguyễn Quốc	Lâm	Tỉnh Bến Tre	Nam	03/02/2000	18CDCK1	7.20	Khá
96	3003180010	Nguyễn Tuấn	Lập	TP. Hồ Chí Minh	Nam	23/01/2000	18CDCK1	6.40	TB - Khá
97	3003180157	Nguyễn Phước	Nhã	Tỉnh Tây Ninh	Nam	30/03/2000	18CDCK1	6.50	TB - Khá
98	3003181815	Nguyễn Tấn	Phát	Tỉnh Bình Thuận	Nam	05/10/2000	18CDCK1	5.80	Trung bình
99	3003181844	Nguyễn Thái	Phong	Tỉnh Quảng Trị	Nam	14/10/2000	18CDCK1	6.50	TB - Khá
100	3003181916	Bùi Nguyễn Lâm	Phương	TP. Hồ Chí Minh	Nam	07/05/2000	18CDCK1	6.50	TB - Khá
101	3003180459	Trương Lý	Quốc	Tỉnh Tây Ninh	Nam	21/08/2000	18CDCK1	6.60	TB - Khá
102	3003181707	Nguyễn Nhật	Tân	TP. Hồ Chí Minh	Nam	11/02/2000	18CDCK1	6.50	TB - Khá
103	3003181768	Ngô Quốc	Thắng	Tỉnh Tây Ninh	Nam	30/12/2000	18CDCK1	6.20	TB - Khá
104	3003182154	Châu Minh	Thành	TP. Hồ Chí Minh	Nam	24/06/2000	18CDCK1	6.80	TB - Khá
105	3003182584	Võ Minh	Thịnh	TP. Hồ Chí Minh	Nam	20/06/2000	18CDCK1	6.60	TB - Khá
106	3003181794	Nguyễn Tấn	Thu	Tỉnh Bình Thuận	Nam	29/05/2000	18CDCK1	6.20	TB - Khá
107	3003182084	Nguyễn Chánh	Tín	TP. Hồ Chí Minh	Nam	15/12/2000	18CDCK1	5.80	Trung bình
108	3003180569	Nguyễn Đức	Uy	Tỉnh Thừa Thiên - Huế	Nam	06/09/1999	18CDCK1	6.60	TB - Khá
109	3003180057	Nguyễn Tường	Vy	Tỉnh Long An	Nam	02/10/2000	18CDCK1	6.80	TB - Khá
110	3003180271	Đoàn Hữu	Vỹ	Tỉnh Tây Ninh	Nam	17/08/2000	18CDCK1	6.10	TB - Khá
111	3003180686	Đoàn Tấn	Vỹ	Tỉnh Tây Ninh	Nam	17/08/2000	18CDCK1	6.60	TB - Khá
112	3010182153	Huỳnh Tân Ngọc	Ân	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	07/04/2000	18CDCM	7.00	Khá
113	3010181099	Phan Thị Thanh	Bình	Tỉnh Long An	Nữ	19/11/2000	18CDCM	6.20	TB - Khá
114	3010181880	Nguyễn Thị Phương	Dung	Tỉnh Thanh Hóa	Nữ	20/06/2000	18CDCM	6.70	TB - Khá
115	3010181070	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	11/03/2000	18CDCM	6.00	TB - Khá
116	3010181678	Trần Thị Mỹ	duyên	Tỉnh Bình Định	Nữ	03/04/2000	18CDCM	6.50	TB - Khá
117	3010182193	Nguyễn Ngọc Bảo	Khánh	Tỉnh Bình Định	Nữ	01/10/2000	18CDCM	6.40	TB - Khá
118	3010181641	Lê Trần Diệu	Linh	Tỉnh Nam Định	Nữ	20/07/1999	18CDCM	6.00	TB - Khá

119	3010181056	Trần Yến	Linh	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	10/12/2000	18CDCM	6.00	TB - Khá
120	3010180378	Trần An	Nhã	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	28/12/2000	18CDCM	6.10	TB - Khá
121	3010181390	Nguyễn Thị	Nhi	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	02/10/2000	18CDCM	6.60	TB - Khá
122	3010181295	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Như	Tỉnh Thừa Thiên - Huế	Nữ	13/04/2000	18CDCM	6.40	TB - Khá
123	3010180230	Cao Thị Hồng	Phúc	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	06/01/2000	18CDCM	6.50	TB - Khá
124	3010181774	Nguyễn Thanh	Quang	TP. Hồ Chí Minh	Nam	13/09/2000	18CDCM	6.50	TB - Khá
125	3010184025	Nguyễn Thị	Qúy	Tỉnh Bình Định	Nữ	10/06/1999	18CDCM	6.10	TB - Khá
126	3010181945	Đinh Thị Thúy	Quyên	Tỉnh Bến Tre	Nữ	19/09/2000	18CDCM	6.40	TB - Khá
127	3010181685	Nguyễn Đức	Thắng	Tỉnh Bình Định	Nam	10/12/1999	18CDCM	6.60	TB - Khá
128	3010182346	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	24/08/2000	18CDCM	7.10	Khá
129	3010181569	Trần Thị Thu	Thảo	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	16/08/2000	18CDCM	6.00	TB - Khá
130	3010182333	Trần Thị Hồng	Thúy	Tỉnh Thừa Thiên - Huế	Nữ	09/01/2000	18CDCM	6.70	TB - Khá
131	3010180293	Võ Thị Thu	Thúy	Tỉnh Bình Định	Nữ	14/04/2000	18CDCM	5.90	Trung bình
132	3010180418	Đỗ Thị Kiều	Trang	Tỉnh Bình Định	Nữ	02/03/2000	18CDCM	6.50	TB - Khá
133	3010181737	Dương Thị Mai	Trúc	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	18/09/2000	18CDCM	6.50	TB - Khá
134	3010182113	Trần Thị Ánh	Trúc	Tỉnh Thừa Thiên - Huế	Nữ	14/10/2000	18CDCM	6.90	TB - Khá
135	3010181787	Trần Thanh	Trung	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	20/12/2000	18CDCM	6.90	TB - Khá
136	3010180658	Lê Thị Ái	Vi	Tỉnh Bến Tre	Nữ	21/03/2000	18CDCM	6.50	TB - Khá
137	3010181740	Võ Thị Thanh	Xuân	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	16/07/2000	18CDCM	6.80	TB - Khá
138	3024180304	Vũ Ngọc	Bình	Tỉnh Đắk Lắk	Nam	02/03/2000	18CDDT	5.80	Trung bình
139	3024180518	Võ Hoàng	Bửu	Tỉnh Bình Định	Nam	11/04/2000	18CDDT	5.80	Trung bình
140	3024182202	Lê Tấn	Đạt	Tỉnh Quảng Ngãi	Nam	30/11/2000	18CDDT	6.40	TB - Khá
141	3024181624	Đỗ Đức	Duy	TP. Hồ Chí Minh	Nam	06/12/2000	18CDDT	6.70	TB - Khá
142	3024180539	Lê Thanh	Duy	Tỉnh Long An	Nam	02/07/2000	18CDDT	5.40	Trung bình
143	3024182458	Dương Nguyễn Hoàng	Gia	Tỉnh Bình Thuận	Nam	21/12/2000	18CDDT	6.80	TB - Khá

144	3024181889	Võ Phú	Hữu	Tỉnh Đồng Tháp	Nam	18/08/2000	18CDDT	6.20	TB - Khá
145	3024180489	Lê Minh	Kha	Tỉnh Long An	Nam	14/03/2000	18CDDT	5.80	Trung bình
146	3024181332	Mai Phúc	Khải	Tỉnh Tiền Giang	Nam	09/09/2000	18CDDT	6.60	TB - Khá
147	3024182566	Trần Quang	Khải	Tỉnh Nam Định	Nam	18/10/2000	18CDDT	6.10	TB - Khá
148	3024180531	Lê Vũ	Lân	Tỉnh Long An	Nam	16/08/2000	18CDDT	6.20	TB - Khá
149	3024180409	Nguyễn Hoàng	Long	Tỉnh Bến Tre	Nam	01/11/2000	18CDDT	5.90	Trung bình
150	3024181525	Nguyễn Văn	Nam	Đắk Nông	Nam	19/06/2000	18CDDT	5.60	Trung bình
151	3024180323	Đặng Văn Hồng	Ngọc	Tỉnh Tây Ninh	Nam	21/04/2000	18CDDT	5.70	Trung bình
152	3024182539	Nguyễn Thanh	Nguyên	TP. Hồ Chí Minh	Nam	24/04/2000	18CDDT	6.40	TB - Khá
153	3024181405	Phan Hoàng	Phúc	Tỉnh Tây Ninh	Nam	16/05/1999	18CDDT	5.90	Trung bình
154	3024181022	Phan Tấn	Sơn	Tỉnh Quảng Ngãi	Nam	01/12/2000	18CDDT	6.40	TB - Khá
155	3024180807	Nguyễn Quốc	Thắng	TP. Hồ Chí Minh	Nam	30/08/2000	18CDDT	5.50	Trung bình
156	2009150184	Nguyễn Văn	Thọ	Tỉnh Đắk Lắk	Nam	20/03/1997	18CDDT	6.60	TB - Khá
157	3024182138	Nguyễn Trần Công	Thoại	Thành phố Cần Thơ	Nam	09/05/2000	18CDDT	6.10	TB - Khá
158	3024181374	Trần Minh	Tiên	Tỉnh Đồng Nai	Nam	20/10/2000	18CDDT	6.30	TB - Khá
159	3024180847	Phạm Công	Trình	Tỉnh Kiên Giang	Nam	02/08/1999	18CDDT	5.60	Trung bình
160	3024184113	Đặng Huỳnh Trung	Trực	Tỉnh Tây Ninh	Nam	17/01/2000	18CDDT	5.90	Trung bình
161	3024182464	Ngô Nguyễn Nhật	Trường	Tỉnh Lâm Đồng	Nam	21/12/1997	18CDDT	5.90	Trung bình
162	3024182600	Nguyễn Anh	Tú	Tỉnh Đắk Lắk	Nam	13/03/2000	18CDDT	6.20	TB - Khá
163	3024182131	Sam Thế	Vinh	TP. Hồ Chí Minh	Nam	07/12/2000	18CDDT	5.60	Trung bình
164	3014182593	Nguyễn Phi	Bằng	Tỉnh Long An	Nam	27/12/2000	18CDHD	6.80	TB - Khá
165	3014181931	Phan Thị Mỹ	Hạnh	Tỉnh Bình Định	Nữ	16/10/2000	18CDHD	7.30	Khá
166	3014182660	Nguyễn Thành	Hưng	Tỉnh Bình Dương	Nam	09/07/2000	18CDHD	6.50	TB - Khá
167	3014182093	Lý Thị Cẩm	Linh	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	13/11/2000	18CDHD	6.20	TB - Khá
168	3014182480	Trần Thị Thiên	Nga	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	06/01/2000	18CDHD	6.00	TB - Khá

169	3014182395	Phạm Minh	Nhật	Tỉnh Kiên Giang	Nam	08/05/2000	18CDHD	6.50	TB - Khá
170	3014182276	Chung Anh	Thư	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	09/12/2000	18CDHD	6.80	TB - Khá
171	3014180992	Nguyễn Minh	Thư	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	26/08/2000	18CDHD	6.30	TB - Khá
172	3014182217	Lê Nữ Cẩm	Tiên	Tỉnh Bình Định	Nữ	20/12/2000	18CDHD	6.70	TB - Khá
173	3025182151	Nguyễn Thị Minh	Anh	Tỉnh Hậu Giang	Nữ	09/11/2000	18CDKN1	6.30	TB - Khá
174	3025180721	Nguyễn Thị Mai	Chinh	Tỉnh Nam Định	Nữ	26/6/2000	18CDKN1	6.50	TB - Khá
175	3025181247	Ngô Việt	Cường	Tỉnh Kiên Giang	Nam	01/09/2000	18CDKN1	7.00	Khá
176	3025181964	Võ Thị Ngọc	Hằng	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	10/04/2000	18CDKN1	6.10	TB - Khá
177	3025181545	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	04/04/2000	18CDKN1	6.30	TB - Khá
178	3025182064	Vũ Trung	Hiếu	Tỉnh Bình Định	Nam	12/11/2000	18CDKN1	6.00	TB - Khá
179	3025182278	Nguyễn Tấn	Khoa	TP. Hồ Chí Minh	Nam	30/12/2000	18CDKN1	6.40	TB - Khá
180	3025180324	Huỳnh Nguyễn Hồng	Mai	Tỉnh Bến Tre	Nữ	22/07/2000	18CDKN1	6.40	TB - Khá
181	3025180756	Nguyễn Ngọc Tuyết	Minh	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	20/08/2000	18CDKN1	6.40	TB - Khá
182	3025180402	Huỳnh Ngọc Kim	Ngân	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	20/11/2000	18CDKN1	5.90	Trung bình
183	3025182011	Nguyễn Đặng Xuân	Nhi	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	26/10/2000	18CDKN1	6.60	TB - Khá
184	3025180246	Phạm Thị Hồng	Phương	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	02/11/2000	18CDKN1	7.10	Khá
185	3025181818	Nguyễn Phương	Quỳnh	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	16/04/2000	18CDKN1	6.60	TB - Khá
186	3025180677	Trương Quốc	Thắng	TP. Hồ Chí Minh	Nam	16/11/2000	18CDKN1	6.60	TB - Khá
187	3025182413	Nguyễn Sỹ	Thành	Tỉnh Thanh Hóa	Nam	14/04/2000	18CDKN1	6.20	TB - Khá
188	3025180178	Nguyễn Hồng Minh	Thư	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	16/03/2000	18CDKN1	7.20	Khá
189	3025182468	Lê Thanh	Thủy	Tỉnh Hưng Yên	Nữ	07/11/2000	18CDKN1	6.60	TB - Khá
190	3025180329	Huỳnh Lưu Quốc	Toàn	Tỉnh Tiền Giang	Nam	21/07/2000	18CDKN1	5.90	Trung bình
191	3007181803	Đỗ Thị Thu	Ái	Tỉnh Bình Định	Nữ	20/08/2000	18CDKT1	5.80	Trung bình
192	3007182302	Lê Thị Kim	Anh	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	05/06/2000	18CDKT1	6.90	TB - Khá
193	3007180837	Nguyễn Thị Thu	Ánh	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	15/12/2000	18CDKT1	6.50	TB - Khá

194	3007181033	Tô Thùy	Dung	Tỉnh Bình Định	Nữ	30/04/2000	18CDKT1	7.20	Khá
195	3007181370	Đỗ Huỳnh Xuân	Duy	Tỉnh Long An	Nữ	08/04/2000	18CDKT1	6.10	TB - Khá
196	3007180174	Nguyễn Thị	Duyên	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	07/08/2000	18CDKT1	6.60	TB - Khá
197	3007181270	Trương Thị	Hà	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	16/06/2000	18CDKT1	6.00	TB - Khá
198	3007181531	Huỳnh Thị Mỹ	Hân	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	12/11/2000	18CDKT1	5.70	Trung bình
199	3007181292	Trần Thúy	Hằng	Tỉnh Bình Định	Nữ	10/-4/2000	18CDKT1	6.80	TB - Khá
200	3007180066	Trịnh Hồng	Hiệp	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	13/12/2000	18CDKT1	7.50	Khá
201	3007181373	Nguyễn Diễm	Hương	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	01/06/2000	18CDKT1	7.40	Khá
202	3007182300	Trần Thị	Hường	Tỉnh Bình Phước	Nữ	17/05/2000	18CDKT1	6.80	TB - Khá
203	3007180588	Trịnh Thị	Hường	Tỉnh Thanh Hóa	Nữ	17/09/2000	18CDKT1	6.70	TB - Khá
204	3007181738	Nguyễn Thị Thu	Huyên	Tỉnh Phú Yên	Nữ	29/10/2000	18CDKT1	6.10	TB - Khá
205	3007180295	Đặng Thị Thúy	Huyền	Tỉnh Bình Phước	Nữ	25/04/2000	18CDKT1	6.30	TB - Khá
206	3007180156	Nguyễn Thị Thúy	Huyền	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	19/07/2000	18CDKT1	6.80	TB - Khá
207	3007181341	Nguyễn Kiều	Khanh	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	13/06/2000	18CDKT1	6.30	TB - Khá
208	3007181431	Nguyễn Thị Như	Kiều	Thành phố Hà Nội	Nữ	15/06/2000	18CDKT1	6.30	TB - Khá
209	3007181533	Trần Thị Thanh	Kiều	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	20/04/2000	18CDKT1	7.10	Khá
210	3007180252	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	20/10/1999	18CDKT1	6.60	TB - Khá
211	3007181662	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Tỉnh Gia Lai	Nữ	21/05/2000	18CDKT1	7.00	Khá
212	3007180207	Văn Thị Hoài	My	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	10/12/2000	18CDKT1	6.80	TB - Khá
213	3007180773	Lê Thị Thanh	Ngân	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	19/07/2000	18CDKT1	6.20	TB - Khá
214	3007181344	Nguyễn Hồ Tuyết	Ngân	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	18/08/2000	18CDKT1	6.40	TB - Khá
215	3007181753	Nguyễn Thị	Ngân	Tỉnh Bình Định	Nữ	10/04/2000	18CDKT1	6.60	TB - Khá
216	3007180430	Lê Thị Hồng	Ngọc	Tỉnh Thanh Hóa	Nữ	21/08/2000	18CDKT1	5.70	Trung bình
217	3007180353	Nguyễn Thị Hoàng	Ngọc	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	15/05/2000	18CDKT1	7.20	Khá
218	3007181311	Nguyễn Vũ Uyển	Nhi	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	13/09/1999	18CDKT1	7.00	Khá

219	3007181528	Văn Thị Yến	Nhi	Tỉnh Bình Dương	Nữ	30/07/2000	18CDKT1	6.90	TB - Khá
220	3007181036	Vũ Thị Đan	Nhi	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	10/01/2000	18CDKT1	6.60	TB - Khá
221	3007181499	Dương Thị Huỳnh	Như	Tỉnh Sóc Trăng	Nữ		18CDKT1	6.70	TB - Khá
222	3007181363	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	Tỉnh Vĩnh Long	Nữ	11/03/2000	18CDKT1	6.10	TB - Khá
223	3007180259	Trần Lê Thúy	Oanh	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	30/08/2000	18CDKT1	6.30	TB - Khá
224	3007180821	Lục Ngọc	Phùng	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	17/01/2000	18CDKT1	7.00	Khá
225	3007181566	Hoàng Gia Phương	Phương	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Nữ	22/08/1999	18CDKT1	7.30	Khá
226	3007181250	Nguyễn Thị Lan	Phương	Tỉnh Bến Tre	Nữ	10/10/1998	18CDKT1	6.50	TB - Khá
227	3007180331	Nguyễn Hoàng Ngọc	Phượng	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	08/03/2000	18CDKT1	7.00	Khá
228	3007181488	Nguyễn Thành	Qúy	Tỉnh Tiền Giang	Nam	17/9/2000	18CDKT1	7.70	Khá
229	3007182674	Phạm Trương Như	Quỳnh	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	20/10/2000	18CDKT1	6.80	TB - Khá
230	3007181666	Trần Minh	Sang	Tỉnh Hà Tĩnh	Nữ	07/12/2000	18CDKT1	6.60	TB - Khá
231	3007180803	Nguyễn Thị Diễm	Sương	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	18/07/2000	18CDKT1	7.00	Khá
232	3007181489	Nguyễn Văn	Thanh	Tỉnh Tiền Giang	Nam	27/02/2000	18CDKT1	7.00	Khá
233	3007182269	Diệp Trần Thanh	Thảo	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	26/05/1998	18CDKT1	6.80	TB - Khá
234	3007181830	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Tỉnh Long An	Nữ	18/01/2000	18CDKT1	6.30	TB - Khá
235	3007181415	Nguyễn Anh	Thư	Tỉnh Bình Định	Nữ	25/11/2000	18CDKT1	7.70	Khá
236	3007181862	Phạm Minh	Thư	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	20/08/2000	18CDKT1	6.80	TB - Khá
237	3007181236	Tô Thị Hoài	Thương	Tỉnh Bình Định	Nữ	11/01/2000	18CDKT1	6.60	TB - Khá
238	3007182280	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	06/09/2000	18CDKT1	6.20	TB - Khá
239	3007182671	Nguyễn Thị Thanh	Truyền	Tỉnh Thừa Thiên - Huế	Nữ	04/06/2000	18CDKT1	6.20	TB - Khá
240	3007182251	Mai Thị Vân	Anh	Tỉnh Thanh Hóa	Nữ	24/07/2000	18CDKT2	7.20	Khá
241	3007181910	Phạm Ngọc	Anh	Tỉnh Bình Phước	Nữ	15/07/2000	18CDKT2	6.20	TB - Khá
242	3007181702	Trần Thị Tú	Anh	Tỉnh Quảng Trị	Nữ	09/10/2000	18CDKT2	6.20	TB - Khá
243	3007181589	Nguyễn Thị	Ánh	Tỉnh Thái Bình	Nữ	08/11/2000	18CDKT2	6.40	TB - Khá

244	3007181906	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	19/12/2000	18CDKT2	6.80	TB - Khá
245	3007182092	Nguyễn Thị Hồng	Chung	Tỉnh Phú Yên	Nữ	14/07/2000	18CDKT2	7.20	Khá
246	3007181246	Nguyễn Thị	Dung	Tỉnh Vĩnh Phúc	Nữ	20/06/1999	18CDKT2	6.70	TB - Khá
247	3007182070	Trần Ngọc Phước	Duyên	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	19/04/2000	18CDKT2	7.50	Khá
248	3007180733	Trương Thị Thanh	Hằng	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	02/11/2000	18CDKT2	7.00	Khá
249	3007181736	Hồ Thị Bích	Hạnh	Tỉnh Đồng Tháp	Nữ	01/06/2000	18CDKT2	6.50	TB - Khá
250	3007181783	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	17/08/2000	18CDKT2	6.40	TB - Khá
251	3007182184	Hồ Thị Ngọc	Hiển	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	01/01/2000	18CDKT2	7.90	Khá
252	3007181238	Nguyễn Thị	Hiếu	Tỉnh Thanh Hóa	Nữ	20/07/1999	18CDKT2	7.40	Khá
253	3007180727	Trần Quốc	Hùng	Tỉnh Bình Phước	Nam	01/10/2000	18CDKT2	8.30	Giỏi
254	3013181761	Bùi Thị	Hương	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	24/12/2000	18CDKT2	7.30	Khá
255	3007180566	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	04/02/2000	18CDKT2	7.00	Khá
256	3007182098	Nguyễn Đăng	Khoa	Tỉnh Tây Ninh	Nam	22/07/2000	18CDKT2	8.10	Giỏi
257	3007181861	Lưu Thị Mỹ	Kiều	Tỉnh An Giang	Nữ	07/02/1999	18CDKT2	7.30	Khá
258	3007180217	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	14/12/2000	18CDKT2	6.80	TB - Khá
259	3007180562	Huỳnh Thị Ngọc	Lành	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	13/09/2000	18CDKT2	6.30	TB - Khá
260	3007182006	Khâu Thị Hồng	Liên	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	25/07/2000	18CDKT2	6.30	TB - Khá
261	3007181827	Nguyễn Thị Hoài	Linh	Tỉnh Bình Định	Nữ	24/09/2000	18CDKT2	6.80	TB - Khá
262	3007181853	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	22/10/2000	18CDKT2	7.00	Khá
263	3007182001	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Tỉnh Bến Tre	Nữ	21/09/2000	18CDKT2	7.00	Khá
264	3007181968	Đinh Thị Tuyết	Mai	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	14/06/1999	18CDKT2	6.60	TB - Khá
265	3007182043	Huỳnh Thị Đào	Mi	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	5//7//2000	18CDKT2	6.60	TB - Khá
266	3007181098	Nguyễn Thị	Mơ	Tỉnh Bình Định	Nữ	30/06/2000	18CDKT2	7.10	Khá
267	3007181726	Đặng Thị Hoàng	Ngọc	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	10/02/2000	18CDKT2	6.90	TB - Khá
268	3007181284	Đỗ Minh	Nguyệt	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	13/04/2000	18CDKT2	6.10	TB - Khá

269	3007184723	Hồ Thị	Nhân	Tỉnh Thừa Thiên - Huế	Nữ	22/05/2000	18CDKT2	7.20	Khá
270	3007180652	Phạm Thị Yến	Nhi	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	18/07/1999	18CDKT2	7.40	Khá
271	3007181611	Lê Quỳnh	Như	Tỉnh Bình Định	Nữ	10/04/2000	18CDKT2	6.90	TB - Khá
272	3007184609	Trần Lê Hoài	Phong	TP. Hồ Chí Minh	Nam	22/01/2000	18CDKT2	6.90	TB - Khá
273	3007181314	Đoàn Thị Ánh	Phúc	Tỉnh Quảng Nam	Nữ	25/01/2000	18CDKT2	6.70	TB - Khá
274	3007184152	Nguyễn Thúy	Phượng	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	04/02/2000	18CDKT2	6.70	TB - Khá
275	3007182228	Dương Thị	Quỳnh	Tỉnh Nam Định	Nữ	19/04/2000	18CDKT2	7.10	Khá
276	3007181837	Phạm Mai Hồng	Thắm	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	17/08/2000	18CDKT2	7.20	Khá
277	3007181638	Kiều Thị Thu	Thảo	Tỉnh Bình Phước	Nữ	17/10/2000	18CDKT2	7.60	Khá
278	3007181977	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	30/06/2000	18CDKT2	6.70	TB - Khá
279	3007181873	Trần Thị Anh	Thư	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	09/03/2000	18CDKT2	6.20	TB - Khá
280	3007182205	Trần Vũ Minh	Thư	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	08/12/2000	18CDKT2	6.70	TB - Khá
281	3007181087	Trịnh Thị	Thương	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	03/03/2000	18CDKT2	6.90	TB - Khá
282	3007180845	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Đắk Nông	Nữ	02/02/2000	18CDKT2	6.90	TB - Khá
283	3007181559	Phan Thị Bích	Thủy	Tỉnh Long An	Nữ	01/08/2000	18CDKT2	6.70	TB - Khá
284	3007182277	Lê Thị Cẩm	Tiên	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	19/12/2000	18CDKT2	6.60	TB - Khá
285	3007182190	Phan Thị Mỹ	Tiên	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	14/10/2000	18CDKT2	6.30	TB - Khá
286	3007182349	Nguyễn Thị Thu	Trang	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	02/05/2000	18CDKT2	6.90	TB - Khá
287	3007180041	Bùi Phương	Trinh	Tỉnh Long An	Nữ	03/02/2000	18CDKT2	6.30	TB - Khá
288	3007182405	Nguyễn Thị Thái	An	Tỉnh Bạc Liêu	Nữ	01/03/2000	18CDKT3	5.90	Trung bình
289	3007184588	Mạch Thị Diệu	Anh	Tỉnh Thanh Hóa	Nữ	21/08/2000	18CDKT3	6.80	TB - Khá
290	3007182606	Võ Thị	Cang	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	10/12/2000	18CDKT3	6.10	TB - Khá
291	3007180395	Trần Nguyễn Thị Hương	Diễm	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	16/10/2000	18CDKT3	6.80	TB - Khá
292	3007182577	Lê Thị	Dung	Tỉnh Thanh Hóa	Nữ	13/01/1998	18CDKT3	7.70	Khá
293	3007182393	Trần Ngọc	Dung	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	04/05/2000	18CDKT3	6.50	TB - Khá

294	3007181532	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	26/02/2000	18CDKT3	6.40	TB - Khá
295	3007182556	Trần Hà	Giang	Tỉnh Cà Mau	Nữ	23/07/2000	18CDKT3	6.80	TB - Khá
296	3007182561	Huỳnh Thị Mỹ	Hằng	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	09/10/2000	18CDKT3	6.50	TB - Khá
297	3007182546	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	Tỉnh Long An	Nữ	05/05/2000	18CDKT3	6.30	TB - Khá
298	3007181699	Nguyễn Thị Thu	Hậu	Tỉnh Gia Lai	Nữ	29/8/2000	18CDKT3	7.10	Khá
299	3007182467	Phạm Quất	Hiền	TP. Hồ Chí Minh	Nam	31/01/2000	18CDKT3	6.10	TB - Khá
300	3007182371	Lưu Thị Tuyết	Hoa	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	29/12/2000	18CDKT3	6.70	TB - Khá
301	3007182641	Nguyễn Thị Thúy	Hoa	Tỉnh Đồng Tháp	Nữ	08/04/2000	18CDKT3	6.50	TB - Khá
302	3007182489	Nguyễn Thị Minh	Huệ	Tỉnh Gia Lai	Nữ	12/01/2000	18CDKT3	7.00	Khá
303	3007182031	Nguyễn Thị Thanh	Lam	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	16/02/2000	18CDKT3	6.30	TB - Khá
304	3007180820	Đoàn Thị	Linh	Tỉnh Bình Phước	Nữ	26/10/1999	18CDKT3	6.10	TB - Khá
305	3007181291	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Tỉnh Bình Định	Nữ	06/06/2000	18CDKT3	7.10	Khá
306	3007181751	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	18/06/2000	18CDKT3	7.10	Khá
307	3007180775	Huỳnh Khả	Ly	Tỉnh Bình Định	Nữ	16/06/2000	18CDKT3	7.00	Khá
308	3007182383	Nguyễn Thị	Mai	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	09/10/2000	18CDKT3	7.50	Khá
309	3007181974	Đoàn Thị Yến	Nhi	Tỉnh Bến Tre	Nữ	22/12/2000	18CDKT3	6.60	TB - Khá
310	3007182408	Hoàng Thị Thảo	Nhi	Tỉnh Quảng Trị	Nữ	21/06/2000	18CDKT3	6.20	TB - Khá
311	3007185259	Nguyễn Hồng	Nhi	Tỉnh Quảng Trị	Nữ	28/07/2000	18CDKT3	6.20	TB - Khá
312	3007181180	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Tỉnh Khánh Hòa	Nữ	01/11/1999	18CDKT3	6.70	TB - Khá
313	3007182386	Trần Thị Yến	Nhi	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	30/10/2000	18CDKT3	6.80	TB - Khá
314	3007182142	Vũ Thị Hồng	Nhiên	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	03/10/2000	18CDKT3	6.60	TB - Khá
315	3007182511	Nguyễn Huỳnh	Như	Tỉnh An Giang	Nữ	02/02/2000	18CDKT3	6.30	TB - Khá
316	3007182487	Thái Thị Mỹ	Nhung	Tỉnh Bạc Liêu	Nữ	09/03/2000	18CDKT3	5.70	Trung bình
317	3007182385	Văng Trọng	Phúc	Tỉnh An Giang	Nam	16/03/2000	18CDKT3	7.10	Khá
318	3007184612	Văn Thị Bích	Phương	Tỉnh Bình Định	Nữ	23/07/2000	18CDKT3	6.70	TB - Khá

319	3007182642	Nguyễn Lâm Mỹ	Phượng	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	13/05/2000	18CDKT3	6.80	TB - Khá
320	3007182338	Nguyễn Quốc	Qui	Tỉnh Đồng Tháp	Nam	20/01/2000	18CDKT3	6.30	TB - Khá
321	3007181904	Lê Vũ Thu	Thảo	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	28/10/2000	18CDKT3	6.30	TB - Khá
322	3007182477	Phạm Thị Thanh	Thảo	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	09/01/2000	18CDKT3	6.50	TB - Khá
323	3007184520	Lý Thị Kim	Thoa	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	12/05/2000	18CDKT3	6.50	TB - Khá
324	3007184992	Tôn Thị Kim	Thoa	Tỉnh Long An	Nữ	19/04/2000	18CDKT3	6.20	TB - Khá
325	3007181688	Vương Thị	Thu	Tỉnh Hưng Yên	Nữ	13/09/2000	18CDKT3	6.60	TB - Khá
326	3007181245	Lê Thị Minh	Thư	Tỉnh Phú Yên	Nữ	28/01/2000	18CDKT3	6.90	TB - Khá
327	3007181219	Trần Thị Anh	Thư	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	25/04/2000	18CDKT3	7.00	Khá
328	3007182411	Dương Thị	Thúy	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Nữ	25/08/1997	18CDKT3	6.30	TB - Khá
329	3007181851	Lê Thị	Thúy	Tỉnh Hà Tĩnh	Nữ	10/08/1999	18CDKT3	6.30	TB - Khá
330	3007182492	Nguyễn Thị	Thùy	Tỉnh Kiên Giang	Nữ	10/01/2000	18CDKT3	6.40	TB - Khá
331	3007182353	Trần Thị Như	Thùy	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	27/02/2000	18CDKT3	6.80	TB - Khá
332	3007182233	Đặng Anh	Thy	Tỉnh Long An	Nữ	08/07/2000	18CDKT3	6.60	TB - Khá
333	3007182506	Lại Ngọc Thùy	Trâm	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	20/05/2000	18CDKT3	6.60	TB - Khá
334	3007180860	Trần Thị Thùy	Trang	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	28/08/1999	18CDKT3	6.30	TB - Khá
335	3007182475	Võ Thị	Trang	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	23/06/2000	18CDKT3	6.00	TB - Khá
336	3007181596	Huỳnh Nguyễn Diệu	Trinh	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	14/10/2000	18CDKT3	6.30	TB - Khá
337	3007181195	Võ Thị Hiền	Trinh	Tỉnh Bến Tre	Nữ	21/01/2000	18CDKT3	6.40	TB - Khá
338	3007181640	Lê Thị Ngọc	Tuyền	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	05/12/2000	18CDKT3	6.50	TB - Khá
339	3007181881	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	Tỉnh An Giang	Nữ	13/01/2000	18CDKT3	6.40	TB - Khá
340	3007181860	Lê Hoàng Thu	Uyên	Tỉnh Bình Định	Nữ	03/12/2000	18CDKT3	6.20	TB - Khá
341	3007184543	Nguyễn Ngọc Thu	Uyên	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	17/10/2000	18CDKT3	6.30	TB - Khá
342	3007181271	Trần Thị Thu	Uyên	Tỉnh Nam Định	Nữ	07/10/2000	18CDKT3	6.10	TB - Khá
343	3007182095	Nguyễn Thị Thảo	Vy	Tỉnh Bến Tre	Nữ	11/08/2000	18CDKT3	6.60	TB - Khá

344	3007182036	Trương Hoàng Trúc	Vy	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	23/09/2000	18CDKT3	6.70	TB - Khá
345	3007180051	Trương Thị Hồng	Vy	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	10/06/2000	18CDKT3	6.40	TB - Khá
346	3007184598	Hà Thị Kim	Yến	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	27/02/2000	18CDKT3	6.20	TB - Khá
347	3007180553	Nguyễn Hải	Yến	Tỉnh Nam Định	Nữ	13/07/2000	18CDKT3	6.10	TB - Khá
348	3011181350	Đào Vân	Anh	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	05/04/2000	18CDNA1	7.20	Khá
349	3011181962	Nguyễn Thị Quế	Anh	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	10/03/2000	18CDNA1	5.80	Trung bình
350	3011181024	Phạm Công	Bình	Tỉnh Đồng Nai	Nam	14/01/2000	18CDNA1	6.90	TB - Khá
351	3011180154	Đỗ Đức	Đại	Tỉnh Tây Ninh	Nam	22/01/2000	18CDNA1	7.20	Khá
352	3011181258	Nguyễn Thị Xuân	Diệu	Tỉnh Quảng Nam	Nữ	19/09/2000	18CDNA1	6.00	TB - Khá
353	3011180485	Ngô Võ Châu	Giang	Tỉnh Tiền Giang	Nam	14/03/2000	18CDNA1	6.20	TB - Khá
354	3011180520	Nguyễn Huỳnh Tấn	Hãi	Tỉnh Quảng Ngãi	Nam	27/03/2000	18CDNA1	6.00	TB - Khá
355	3011181425	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Hân	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	18/06/2000	18CDNA1	7.00	Khá
356	3011181104	Phạm Thị Thúy	Hằng	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	24/06/2000	18CDNA1	6.10	TB - Khá
357	3011182015	Phạm Lê Minh	Hoàng	Tỉnh Ninh Thuận	Nam	18/11/2000	18CDNA1	5.90	Trung bình
358	3011185198	Ngô Thị Kim	Hương	Tỉnh Bình Phước	Nữ	17/09/2000	18CDNA1	5.80	Trung bình
359	3011182273	Ngô Quang	Huy	Tỉnh Bình Phước	Nam	26/07/2000	18CDNA1	7.50	Khá
360	3011181958	Trần Quốc	Huy	Tỉnh Gia Lai	Nam	07/11/2000	18CDNA1	6.50	TB - Khá
361	3011181773	Lê Thị Thu	Huyền	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	09/01/2000	18CDNA1	6.20	TB - Khá
362	3011182048	Lâm Gia	Hy	TP. Hồ Chí Minh	Nam	05/12/2000	18CDNA1	5.80	Trung bình
363	3011181607	Đỗ Thị An	Khánh	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	05/07/2000	18CDNA1	6.00	TB - Khá
364	3011180328	Vũ Nguyễn Đăng	Khoa	TP. Hồ Chí Minh	Nam	27/11/2000	18CDNA1	6.60	TB - Khá
365	3011181870	Đoàn Anh	Khôi	Tỉnh Ninh Thuận	Nam	18/09/2000	18CDNA1	7.70	Khá
366	3011180175	Phan Thị Yến	Linh	Tỉnh An Giang	Nữ	02/02/2000	18CDNA1	6.00	TB - Khá
367	3011181676	Lê Hoàng	Long	Tỉnh Tây Ninh	Nam	28/07/2000	18CDNA1	6.60	TB - Khá
368	3011182634	Trần Thị Ngọc	Lương	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	25/01/2000	18CDNA1	6.10	TB - Khá

369	3011182465	Nguyễn Thị Kim	Muội	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	26/09/2000	18CDNA1	6.30	TB - Khá
370	3011182573	Lê Huỳnh Thanh	Nhàn	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	22/10/2000	18CDNA1	5.80	Trung bình
371	3011181612	Trương Minh	Nhật	Tỉnh Tây Ninh	Nam	15/10/2000	18CDNA1	6.10	TB - Khá
372	3011182381	Mai Nguyễn Khánh	Nhi	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	24/09/2000	18CDNA1	6.20	TB - Khá
373	3011181345	Trần Công	Phát	Tỉnh Long An	Nam	13/07/2000	18CDNA1	6.70	TB - Khá
374	3011180067	Võ Phương Long	Phú	TP. Hồ Chí Minh	Nam	16/04/2000	18CDNA1	6.90	TB - Khá
375	3011182366	Đặng Anh	Phương	Tỉnh Long An	Nữ	16/10/2000	18CDNA1	5.70	Trung bình
376	3011180835	Trương Minh	Sơn	TP. Hồ Chí Minh	Nam	31/12/1999	18CDNA1	7.20	Khá
377	3011180849	Trần Lê Phương	Thảo	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	08/10/2000	18CDNA1	6.20	TB - Khá
378	3011182524	Trương Trí	Thiên	TP. Hồ Chí Minh	Nam	01/10/2000	18CDNA1	5.70	Trung bình
379	3011180197	Võ Phúc	Thiên	TP. Hồ Chí Minh	Nam	23/11/2000	18CDNA1	5.90	Trung bình
380	3011181653	Mai Kim	Thoa	Tỉnh Khánh Hòa	Nữ	29/09/2000	18CDNA1	5.90	Trung bình
381	3011182582	Võ Dương	Thuận	TP. Hồ Chí Minh	Nam	14/12/2000	18CDNA1	5.90	Trung bình
382	3011181521	Trần Đinh Thu	Thủy	Tỉnh Bình Định	Nữ	09/03/2000	18CDNA1	5.90	Trung bình
383	3011180196	Đỗ Nguyễn Hồng	Thy	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	21/10/2000	18CDNA1	6.60	TB - Khá
384	3011180410	Trần Trung	Tín	Tỉnh Bình Thuận	Nam	29/09/2000	18CDNA1	6.30	TB - Khá
385	3011180739	Nguyễn Văn	Triệu	Tỉnh Nam Định	Nam	05/10/1999	18CDNA1	6.30	TB - Khá
386	3011181735	Trần Thái	Trọng	Tỉnh Tây Ninh	Nam	12/08/2000	18CDNA1	6.40	TB - Khá
387	3011181996	Phan Thành	Trung	Tỉnh Long An	Nam	05/09/2000	18CDNA1	6.30	TB - Khá
388	3011180989	Nguyễn Thanh	Tuấn	Tỉnh Đồng Tháp	Nam	06/02/2000	18CDNA1	6.40	TB - Khá
389	3011181023	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	28/05/2000	18CDNA1	5.80	Trung bình
390	3013180634	Trần Hoàng Thái	Bình	TP. Hồ Chí Minh	Nam	28/10/2000	18CDQT1	6.20	TB - Khá
391	3013180038	Vòng Mỹ	Dếnh	Tỉnh Đồng Nai	Nam	09/01/2000	18CDQT1	6.10	TB - Khá
392	3013180842	Lê Thị Thùy	Dương	Tỉnh Bến Tre	Nữ	13/05/2000	18CDQT1	6.70	TB - Khá
393	3013181199	Nguyễn Thị Thiên	Giang	Tỉnh Gia Lai	Nữ	10/11/2000	18CDQT1	6.40	TB - Khá

394	3013181550	Võ Đình	Hảo	Tỉnh Bình Thuận	Nam	20/01/2000	18CDQT1	6.10	TB - Khá
395	3013181723	Trần Công	Hiệu	Tỉnh Đắk Lắk	Nam	12/02/1999	18CDQT1	6.20	TB - Khá
396	3013181485	Nguyễn Thị Thanh	Hồng	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	27/02/2000	18CDQT1	7.00	Khá
397	3013184527	Lê Thị Ngọc	Hương	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	18/06/2000	18CDQT1	6.10	TB - Khá
398	3013180699	Chu Thanh	Khang	Tỉnh Bình Thuận	Nam	25/05/2000	18CDQT1	5.90	Trung bình
399	3013181427	Phan Thị Diễm	Linh	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	30/03/2000	18CDQT1	6.80	TB - Khá
400	3013180535	Phạm Hoàng	Luận	Tỉnh Tây Ninh	Nam	19/11/2000	18CDQT1	6.20	TB - Khá
401	3013181549	Võ Thị Trà	Mi	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	04/05/2000	18CDQT1	6.00	TB - Khá
402	3013180602	Huỳnh Thị Ly	Na	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	20/01/2000	18CDQT1	6.30	TB - Khá
403	2033181054	Huỳnh Khánh	Nhi	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	06/02/2000	18CDQT1	6.60	TB - Khá
404	3013180036	Hoàng Trần Thị Tịnh	Như	Tỉnh Khánh Hòa	Nữ	09/07/2000	18CDQT1	6.20	TB - Khá
405	3013181308	Đặng Thị Thúy	Nhung	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	08/12/2000	18CDQT1	5.90	Trung bình
406	3013181744	Nguyễn Thị Ngọc	Nhung	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	05/08/2000	18CDQT1	6.60	TB - Khá
407	3013181472	Hồ Thị Tú	Quyên	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Nữ	11/08/2000	18CDQT1	6.20	TB - Khá
408	3013181745	Phạm Minh	Thơ	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	08/12/2000	18CDQT1	6.20	TB - Khá
409	3013181371	Lê Thị Kim	Thơm	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	28/09/2000	18CDQT1	6.70	TB - Khá
410	3013180432	Nguyễn Thị Thanh	Thu	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	16/11/2000	18CDQT1	5.80	Trung bình
411	3013180590	Trần Phan Thanh	Toàn	Tỉnh Tiền Giang	Nam	22/07/2000	18CDQT1	6.50	TB - Khá
412	3013180215	Nguyễn Ngọc	Trâm	Tỉnh Đồng Tháp	Nữ	28/06/2000	18CDQT1	6.60	TB - Khá
413	3013181319	Mã Kiều	Trang	Tỉnh Kiên Giang	Nữ	28/07/2000	18CDQT1	5.80	Trung bình
414	3013180292	Trương Ngọc	Trang	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	18/08/2000	18CDQT1	6.00	TB - Khá
415	3013180028	Lê Thị Thu	Trúc	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	06/03/2000	18CDQT1	6.00	TB - Khá
416	3013180783	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Tỉnh Quảng Trị	Nữ	15/08/2000	18CDQT1	5.80	Trung bình
417	3013180321	Phạm Minh	Tú	TP. Hồ Chí Minh	Nam	21/05/2000	18CDQT1	6.50	TB - Khá
418	3013181254	Chu Thị Dương	Uyên	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Nữ	07/09/2000	18CDQT1	6.40	TB - Khá

419	3013180150	Nguyễn Hải	Vi	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	17/09/1999	18CDQT1	5.70	Trung bình
420	3013180448	Nguyễn Huỳnh Thùy	Vi	Tỉnh Bến Tre	Nữ	30/10/2000	18CDQT1	5.80	Trung bình
421	3013181378	Phạm Trường	An	Tỉnh Nam Định	Nam	27/11/1997	18CDQT2	6.40	TB - Khá
422	3013182208	Trần Quang	Anh	Tỉnh Bắc Ninh	Nam	24/09/2000	18CDQT2	6.10	TB - Khá
423	3013180741	Nguyễn Hoàng	Hải	Tỉnh Bình Định	Nam	17/12/2000	18CDQT2	6.60	TB - Khá
424	3013181380	Nguyễn Trọng	Hiếu	Tỉnh Bình Định	Nam	31/05/2000	18CDQT2	6.30	TB - Khá
425	3013180180	Trần Quang	Hưng	Tỉnh Nam Định	Nam	05/03/2000	18CDQT2	6.50	TB - Khá
426	3013180208	Sao Thị Kim	Hường	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	25/12/2000	18CDQT2	6.10	TB - Khá
427	3013181590	Lý Triệu	Huy	Tỉnh Tây Ninh	Nam	22/05/2000	18CDQT2	6.50	TB - Khá
428	3013180494	Phạm Hoàng	Khang	Tỉnh Long An	Nam	05/05/2000	18CDQT2	6.10	TB - Khá
429	3013181414	Lê Thị Kim	Khanh	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	20/04/2000	18CDQT2	6.00	TB - Khá
430	3013181914	Lê Thị Oanh	Kiều	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	23/10/2000	18CDQT2	6.00	TB - Khá
431	3013181409	Lê Văn	Lộc	Tỉnh Tây Ninh	Nam	09/11/2000	18CDQT2	6.20	TB - Khá
432	3013180608	Nguyễn Huỳnh Xuân	Mai	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	28/12/2000	18CDQT2	5.70	Trung bình
433	3013180165	Phạm Hoàng	Mãnh	Tỉnh Ninh Thuận	Nam	21/05/2000	18CDQT2	6.60	TB - Khá
434	3013181174	Huỳnh Thị	Mười	Tỉnh Thừa Thiên - Huế	Nữ	17/03/2000	18CDQT2	6.50	TB - Khá
435	3013182086	Ngô Thanh	Ngân	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	17/08/2000	18CDQT2	5.70	Trung bình
436	3013181539	Lê Thị Mỹ	Nguyên	Tỉnh Ninh Thuận	Nữ	08/02/2000	18CDQT2	6.10	TB - Khá
437	3013182059	Võ Đình	Nguyên	Tỉnh Phú Yên	Nam	17/2/2000	18CDQT2	6.10	TB - Khá
438	3013181200	Ngô Thị Yến	Nhi	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	17/02/2000	18CDQT2	5.90	Trung bình
439	3013180449	Hoàng Thị Kiều	Oanh	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	01/07/2000	18CDQT2	6.00	TB - Khá
440	3013181402	Nguyễn Minh	Thư	Tỉnh Long An	Nữ	04/04/2000	18CDQT2	5.90	Trung bình
441	3013181943	Nguyễn Thị Hoài	Thương	Tỉnh Sóc Trăng	Nữ	12/07/1996	18CDQT2	6.60	TB - Khá
442	3013180302	Nguyễn Hồng	Thúy	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	17/04/2000	18CDQT2	6.10	TB - Khá
443	3013182085	Trương Phước	Toàn	Tỉnh Bạc Liêu	Nam	29/10/1999	18CDQT2	6.90	TB - Khá

444	3013182025	Lê Thị Thùy	Trang	Tỉnh Bình Định	Nữ	21/10/2000	18CDQT2	6.20	TB - Khá
445	3013180823	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	Tỉnh Ninh Thuận	Nữ	13/05/2000	18CDQT2	6.60	TB - Khá
446	3013181681	Lê Ngọc	Tuyền	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	04/12/2000	18CDQT2	6.00	TB - Khá
447	3013181557	Huỳnh Như	Xuyến	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	28/09/2000	18CDQT2	7.00	Khá
448	3013182639	Quách Thị Bảo	Yến	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Nữ	30/11/1999	18CDQT2	5.40	Trung bình
449	3013185146	Trần Thị Thiện	Chí	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	04/03/2000	18CDQT3	6.40	TB - Khá
450	3013181807	Trần Thị Phương	Dung	Tỉnh Phú Yên	Nữ	22/11/2000	18CDQT3	6.40	TB - Khá
451	3013181697	Thái Bình	Dương	TP. Hồ Chí Minh	Nam	14/06/2000	18CDQT3	6.00	TB - Khá
452	3013182044	Phan Thị	Giang	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	1//8//2000	18CDQT3	6.80	TB - Khá
453	3013182130	Vũ Thị	Hà	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	17/11/2000	18CDQT3	6.30	TB - Khá
454	3013181942	Lê Hồ Ngọc	Hân	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	14/04/1999	18CDQT3	6.30	TB - Khá
455	3013181811	Hồ Thị Thanh	Hiền	Tỉnh Bình Phước	Nữ	03/08/2000	18CDQT3	6.60	TB - Khá
456	3013181572	Trịnh Trung	Hiếu	TP. Hồ Chí Minh	Nam	23/05/2000	18CDQT3	5.60	Trung bình
457	3013180499	Lê Thị Bích	Hoa	Tỉnh Phú Yên	Nữ	24/03/2000	18CDQT3	7.00	Khá
458	3013181396	Đỗ Văn	Khải	Tỉnh Phú Yên	Nam	27/04/2000	18CDQT3	5.70	Trung bình
459	3013180118	Nguyễn Thành	Khang	Tỉnh Kiên Giang	Nam	07/10/1999	18CDQT3	6.30	TB - Khá
460	3013180534	Nguyễn Vũ Anh	Khoa	Tỉnh Bình Dương	Nam	30/06/1995	18CDQT3	6.20	TB - Khá
461	3013180636	Đỗ Thành	Lâm	Tỉnh Đồng Nai	Nam	19/01/2000	18CDQT3	6.10	TB - Khá
462	3013181349	Nguyễn Thị	Liễu	Tỉnh Thừa Thiên - Huế	Nữ	24/06/2000	18CDQT3	6.30	TB - Khá
463	3013181940	Trần Quế	Linh	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	29/11/1999	18CDQT3	5.50	Trung bình
464	3013182272	Nguyễn Hoàng	Lộc	Tỉnh Quảng Ngãi	Nam	25/07/2000	18CDQT3	6.50	TB - Khá
465	3013181352	Trịnh Văn	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	Nam	09/10/2000	18CDQT3	6.20	TB - Khá
466	3013181491	Phan Thị	Ngân	Tỉnh Gia Lai	Nữ	03/04/2000	18CDQT3	6.60	TB - Khá
467	3013181445	Nguyễn Ngọc Tuyết	Nhi	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	27/04/2000	18CDQT3	6.00	TB - Khá
468	3013182182	Nguyễn Thị Phương	Nhi	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	03/10/2000	18CDQT3	6.20	TB - Khá

469	3013181368	Chế Thị Quỳnh	Như	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	10/04/2000	18CDQT3	6.60	TB - Khá
470	3013182297	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	21/05/2000	18CDQT3	5.40	Trung bình
471	3013181886	Võ Kim	Phụng	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	14/11/2000	18CDQT3	5.50	Trung bình
472	3013181664	Hoàng Minh	Phương	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Nữ	01/09/2000	18CDQT3	5.90	Trung bình
473	3013182174	Đặng Thị	Sương	Tỉnh Nghệ An	Nữ	29/11/2000	18CDQT3	5.60	Trung bình
474	3013181859	Trần Thiên	Tài	Tỉnh Lâm Đồng	Nam	05/01/2000	18CDQT3	6.10	TB - Khá
475	3013182209	Thái Thị Mỹ	Thanh	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	06/04/2000	18CDQT3	6.60	TB - Khá
476	3013182118	Trương Lê Hoàng	Thông	Tỉnh Tiền Giang	Nam	10/01/2000	18CDQT3	7.30	Khá
477	3013180722	Bùi Hồ Minh	Thư	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	16/11/2000	18CDQT3	6.00	TB - Khá
478	3013181785	Nguyễn Thị Anh	Thư	Tỉnh Đồng Tháp	Nữ	06/12/2000	18CDQT3	5.90	Trung bình
479	3013182082	Nguyễn Thị	Thương	Tỉnh Bình Phước	Nữ	13/02/2000	18CDQT3	6.70	TB - Khá
480	3013181670	Nguyễn Dạ	Thuý	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	23/06/2000	18CDQT3	5.70	Trung bình
481	3013182129	Võ Huỳnh Diễm	Thúy	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	20/11/2000	18CDQT3	6.90	TB - Khá
482	3013182197	Nguyễn Thị Thu	Thủy	Tỉnh Bình Định	Nữ	04/10/2000	18CDQT3	6.50	TB - Khá
483	3013181095	Võ Duy	Toàn	TP. Hồ Chí Minh	Nam	17/01/2000	18CDQT3	5.60	Trung bình
484	3013185046	Phạm Huyền	Trâm	Tỉnh Cà Mau	Nữ	16/06/2000	18CDQT3	6.00	TB - Khá
485	3013181969	Hồ Thị Thanh	Tuyền	Tỉnh Long An	Nữ	14/07/2000	18CDQT3	6.70	TB - Khá
486	3013180826	Hà Gia	Uyên	Tỉnh Đồng Tháp	Nữ	25/12/2000	18CDQT3	6.60	TB - Khá
487	3013180753	Hà Thị Vân	Anh	Tỉnh Quảng Bình	Nữ	18/07/2000	18CDQT4	6.10	TB - Khá
488	3013182067	Phạm Thị Ngọc	Duyên	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	28/01/2000	18CDQT4	6.20	TB - Khá
489	3013182355	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	29/03/1999	18CDQT4	5.80	Trung bình
490	3013181890	Trần Mỹ	Hạnh	Đắk Nông	Nữ	24/08/2000	18CDQT4	6.70	TB - Khá
491	3013180728	Cấn Thị Linh	Hương	Thành phố Hà Nội	Nữ	26/11/2000	18CDQT4	7.00	Khá
492	3013182454	Hồ Đức	Khải	Tỉnh Khánh Hòa	Nam	26/11/2000	18CDQT4	6.00	TB - Khá
493	3013182221	Trần Y	Linh	Tỉnh An Giang	Nữ	15/07/2000	18CDQT4	6.50	TB - Khá

494	3013182370	Nguyễn Thị Trúc	Ly	Tỉnh Gia Lai	Nữ	20/05/2000	18CDQT4	5.80	Trung bình
495	3013182376	Nguyễn Thị Ngọc	Mẩn	Tỉnh Bến Tre	Nữ	08/06/2000	18CDQT4	6.00	TB - Khá
496	3013180850	Nguyễn Ngọc Như	Nguyên	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	10/01/2000	18CDQT4	6.50	TB - Khá
497	3013181696	Vũ Thị Ánh	Nguyệt	Tỉnh Hưng Yên	Nữ	01/02/1999	18CDQT4	6.60	TB - Khá
498	3013181650	Đoàn Ngọc Hoàng	Nhi	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	19/04/2000	18CDQT4	6.30	TB - Khá
499	3013182478	Lê Hoài Uyển	Nhi	Tỉnh Khánh Hòa	Nữ	09/08/2000	18CDQT4	6.10	TB - Khá
500	3013182392	Nguyễn Đặng Yến	Như	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	07/04/2000	18CDQT4	5.60	Trung bình
501	3013181973	Nguyễn Hoàng	Phiên	Tỉnh Bình Thuận	Nam	02/09/2000	18CDQT4	6.00	TB - Khá
502	3013182368	Lê Hữu	Phúc	Tỉnh Thừa Thiên - Huế	Nam	22/05/1998	18CDQT4	7.30	Khá
503	3013181507	Nguyễn Thị Thu	Phương	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	11/7/2000	18CDQT4	6.60	TB - Khá
504	3013182126	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	01/09/2000	18CDQT4	5.20	Trung bình
505	3013180596	Trần Duy	Tân	TP. Hồ Chí Minh	Nam	13/11/2000	18CDQT4	6.00	TB - Khá
506	3013182268	Võ Thị Ngọc	Thi	Tỉnh Bình Định	Nữ	02/07/2000	18CDQT4	6.20	TB - Khá
507	3013182390	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	22/08/2000	18CDQT4	7.10	Khá
508	3013181752	Trần Thị Thu	Trang	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	26/10/1999	18CDQT4	5.70	Trung bình
509	3013181695	Trần Thị Thuỳ	Trang	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	14/12/1999	18CDQT4	6.80	TB - Khá
510	3013182264	Nguyễn Trần Anh	Tuấn	TP. Hồ Chí Minh	Nam	04/02/2000	18CDQT4	6.40	TB - Khá
511	3013181875	Trương Thị Tường	Vy	Tỉnh Bến Tre	Nữ	06/06/2000	18CDQT4	5.90	Trung bình
512	3013182133	Nguyễn Thị Kim	Yến	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	24/07/2000	18CDQT4	6.10	TB - Khá
513	3013185174	Võ Hồng	An	Tỉnh Gia Lai	Nam	14/03/1900	18CDQT5	6.30	TB - Khá
514	3013182472	TSan Gia	Ân	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	06/07/2000	18CDQT5	7.20	Khá
515	3013182516	Tạ Thị Bích	Chi	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	14/11/2000	18CDQT5	6.30	TB - Khá
516	3013182262	Đỗ Ngọc Thanh	Đại	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	12/10/2000	18CDQT5	6.30	TB - Khá
517	3013182645	Nguyễn Thị A	Đồng	Tỉnh Bình Định	Nữ	21/04/2000	18CDQT5	7.20	Khá
518	3013182522	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Tỉnh Bình Định	Nữ	18/11/2000	18CDQT5	6.40	TB - Khá

519	3013181635	Dương Thị Thân	Hương	Tỉnh Bình Định	Nữ	30/05/2000	18CDQT5	6.90	TB - Khá
520	3013180164	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	02/01/2000	18CDQT5	6.90	TB - Khá
521	3013182503	Lê Tự Phương	Khánh	Tỉnh Bình Thuận	Nam	13/02/2000	18CDQT5	6.40	TB - Khá
522	3013182438	Dương Đại	Lâm	Tỉnh Quảng Ngãi	Nam	13/04/2000	18CDQT5	6.50	TB - Khá
523	3013181277	Hồ Thị	Liên	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	24/06/2000	18CDQT5	5.80	Trung bình
524	3013182382	Phạm Thảo	Linh	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	08/09/2000	18CDQT5	7.20	Khá
525	3013182625	Nguyễn Thị Thanh	Mai	Tỉnh Bình Định	Nữ	24/11/2000	18CDQT5	6.50	TB - Khá
526	3013182594	Lê Cao	Minh	Tỉnh Quảng Ngãi	Nam	10/04/1999	18CDQT5	6.70	TB - Khá
527	3013182576	Lê Phạm Kiều	My	Tỉnh Ninh Thuận	Nữ	14/06/2000	18CDQT5	6.90	TB - Khá
528	3013181252	Nguyễn Thị Thanh	Nga	Tỉnh Bình Định	Nữ	12/10/1999	18CDQT5	6.30	TB - Khá
529	3013182571	Nguyễn Võ Kim	Ngân	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	31/05/2000	18CDQT5	5.60	Trung bình
530	3013182636	Trương Thị Thanh	Ngân	Tỉnh Vĩnh Long	Nữ	29/05/1999	18CDQT5	5.70	Trung bình
531	3013181994	Trương Thị Tuyết	Ngân	Tỉnh Long An	Nữ	23/10/2000	18CDQT5	6.60	TB - Khá
532	3013182486	Võ Kim	Ngân	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	29/06/2000	18CDQT5	6.50	TB - Khá
533	3013182586	Lê Thị Tuyết	Nhi	Tỉnh Long An	Nữ	17/06/2000	18CDQT5	7.40	Khá
534	3013182564	Phùng Thị Hà	Nhi	Tỉnh Bình Phước	Nữ	14/03/2000	18CDQT5	6.60	TB - Khá
535	3013182455	Tô Ý	Nhi	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	30/11/2000	18CDQT5	6.60	TB - Khá
536	3013181338	Nguyễn Đặng Tấn	Thành	Tỉnh Bến Tre	Nam	19/10/2000	18CDQT5	7.10	Khá
537	3013182196	Đàm Thị Thu	Thảo	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	03/01/2000	18CDQT5	7.50	Khá
538	3013182523	Phạm Thị Bích	Thảo	Tỉnh Bình Định	Nữ	20/04/2000	18CDQT5	5.90	Trung bình
539	3013182646	Phan Thị Thu	Thảo	Tỉnh Bình Định	Nữ	10/10/2000	18CDQT5	6.00	TB - Khá
540	3013182581	Võ Dương	Thảo	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	14/12/2000	18CDQT5	6.60	TB - Khá
541	3013181274	Trương Tấn	Thông	TP. Hồ Chí Minh	Nam	08/10/1998	18CDQT5	5.90	Trung bình
542	3013180921	Nguyễn Phước	Tiến	Tỉnh Quảng Ngãi	Nam	20/05/2000	18CDQT5	6.10	TB - Khá
543	3013181465	Nguyễn Gia Hoàng	Tín	Tỉnh Bình Thuận	Nam	24/05/2000	18CDQT5	6.30	TB - Khá

544	3013180570	Lê Thị Thanh	Tình	Tỉnh Bình Định	Nữ	04/03/2000	18CDQT5	5.90	Trung bình
545	3013182621	Lê Thị Quế	Trân	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	24/08/2000	18CDQT5	6.20	TB - Khá
546	3013182369	Cao Thị Ngọc	Trang	Tỉnh Bình Phước	Nữ	19/02/2000	18CDQT5	6.20	TB - Khá
547	3013182388	Nguyễn Thị Thu	Trang	Tỉnh Khánh Hòa	Nữ	27/11/2000	18CDQT5	5.60	Trung bình
548	3013180785	Phùng Tiểu	Vi	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	01/01/2000	18CDQT5	6.80	TB - Khá
549	3013182507	Dương Thái Bảo	Vương	TP. Hồ Chí Minh	Nam	01/06/2000	18CDQT5	6.10	TB - Khá
550	3013182157	Lưu Thúy	Vy	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	08/06/2000	18CDQT5	5.80	Trung bình
551	3031182675	Nguyễn Lê Minh	Anh	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	08/11/2000	18CDQTNH	6.40	TB - Khá
552	3031182658	Lê Thị Kim	Dung	Tỉnh Hà Nam	Nữ	12/01/2000	18CDQTNH	6.00	TB - Khá
553	3031180844	Huỳnh Hải	Đường	Tỉnh Quảng Nam	Nam	13/11/2000	18CDQTNH	5.90	Trung bình
554	3031181218	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	30/09/2000	18CDQTNH	6.70	TB - Khá
555	3031182422	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Tỉnh Bến Tre	Nữ	16/01/2000	18CDQTNH	6.30	TB - Khá
556	3031182623	Nguyễn Thiện	Hòa	Tỉnh Sóc Trăng	Nam	08/07/1999	18CDQTNH	7.00	Khá
557	3031182643	Nguyễn Thị	Hồng	Tỉnh Bắc Ninh	Nữ	10/01/2000	18CDQTNH	6.30	TB - Khá
558	3031182627	Trần Kiều	Khanh	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	28/06/2000	18CDQTNH	6.00	TB - Khá
559	3031182578	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	13/08/2000	18CDQTNH	6.90	TB - Khá
560	3014181986	Nguyễn Thị Kim	Nhung	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Nữ	25/02/2000	18CDQTNH	6.10	TB - Khá
561	3031181101	Chế Bảo Thanh	Thoa	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	01/08/2000	18CDQTNH	5.90	Trung bình
562	3031182440	Võ Thị Huyền	Trân	Tỉnh Đồng Tháp	Nữ	02/10/1999	18CDQTNH	6.40	TB - Khá
563	3031182562	Lê Thị Ngọc	Yến	Tỉnh Long An	Nữ	24/04/2000	18CDQTNH	6.30	TB - Khá
564	3001182557	Nguyễn Văn	Cường	Tỉnh Bình Định	Nam	13/03/2000	18CDTH1	7.20	Khá
565	3001181841	Nguyễn Quốc	Danh	Tỉnh Tây Ninh	Nam	29/11/1999	18CDTH1	7.80	Khá
566	3001181073	Trần Quang	Đức	Tỉnh Đắk Lắk	Nam	09/09/2000	18CDTH1	5.90	Trung bình
567	3001181725	Trần Hiếu Bảo	Duy	TP. Hồ Chí Minh	Nam	19/04/2000	18CDTH1	6.30	TB - Khá
568	3001181351	Trần Khánh	Duy	Tỉnh Tây Ninh	Nam	11/04/2000	18CDTH1	6.00	TB - Khá

569	3001182565	Trần Thanh	Hải	TP. Hồ Chí Minh	Nam	06/10/1999	18CDTH1	7.70	Khá
570	3001180461	Hà Hải	Hậu	Tỉnh Quảng Ngãi	Nam	10/10/2000	18CDTH1	5.70	Trung bình
571	3001180024	Lê Trung	Hiếu	Tỉnh Tây Ninh	Nam	12/02/2000	18CDTH1	7.40	Khá
572	3001180732	Nguyễn Nhật	Hiếu	Tỉnh Đắk Lắk	Nam	23/11/2000	18CDTH1	7.30	Khá
573	3001180063	Bùi Quốc	Huy	TP. Hồ Chí Minh	Nam	31/08/2000	18CDTH1	7.00	Khá
574	3001182363	Mai Khánh	Huyền	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	01/06/2000	18CDTH1	7.20	Khá
575	3001181562	Nguyễn Hoàng Anh	Khoa	TP. Hồ Chí Minh	Nam	07/12/2000	18CDTH1	6.70	TB - Khá
576	3001180458	Nguyễn Quang	Linh	Tỉnh Đồng Tháp	Nam	22/08/2000	18CDTH1	6.50	TB - Khá
577	3001181655	Nguyễn Tấn Hồng	Lộc	TP. Hồ Chí Minh	Nam	26/05/2000	18CDTH1	6.40	TB - Khá
578	3001180251	Hồ Văn	Lợi	TP. Hồ Chí Minh	Nam	08/10/2000	18CDTH1	5.70	Trung bình
579	3001184060	Nguyễn Hoàng Kỳ	Long	Tỉnh Tây Ninh	Nam	21/10/2000	18CDTH1	6.80	TB - Khá
580	3001180994	Nguyễn Quang	Nhật	Tỉnh Lâm Đồng	Nam	15/09/2000	18CDTH1	6.00	TB - Khá
581	3001182633	Phạm Quang	Ninh	Đắk Nông	Nam	01/10/2000	18CDTH1	6.10	TB - Khá
582	3001181179	Nguyễn Tấn	Pha	TP. Hồ Chí Minh	Nam	22/04/2000	18CDTH1	6.70	TB - Khá
583	3001181162	Hồ Tuấn	Phú	Tỉnh Đồng Nai	Nam	12/04/2000	18CDTH1	6.10	TB - Khá
584	3001180848	Phạm Trường	Phúc	Tỉnh Bến Tre	Nam	13/09/2000	18CDTH1	6.10	TB - Khá
585	3001182453	Nguyễn Duy	Phương	TP. Hồ Chí Minh	Nam	29/10/2000	18CDTH1	5.80	Trung bình
586	3001181017	Huỳnh Quốc	Quí	TP. Hồ Chí Minh	Nam	03/11/1999	18CDTH1	6.90	TB - Khá
587	3001180777	Nguyễn Ngọc	Sơn	Tỉnh Gia Lai	Nam	19/09/2000	18CDTH1	5.30	Trung bình
588	3001180068	Nguyễn Thanh	Sơn	TP. Hồ Chí Minh	Nam	19/08/1998	18CDTH1	6.10	TB - Khá
589	3001181824	Lâm Sĩ	Thành	Tỉnh Bến Tre	Nam	25/02/1999	18CDTH1	7.20	Khá
590	3001180052	Võ Long	Thành	Tỉnh Long An	Nam	12/02/2000	18CDTH1	6.10	TB - Khá
591	3001180040	Trần Cao	Trí	TP. Hồ Chí Minh	Nam	17/02/2000	18CDTH1	5.60	Trung bình
592	3001180220	Nguyễn Văn	Trọng	Tỉnh Bình Định	Nam	25/06/2000	18CDTH1	5.90	Trung bình
593	3001184856	Võ Thành	Đạt	Tỉnh Quảng Ngãi	Nam	08/12/2000	18CDTH2	6.50	TB - Khá

594	3001182250	Nguyễn Thị Ngọc	Điệp	Tỉnh Thừa Thiên - Huế	Nữ	26/09/2000	18CDTH2	7.00	Khá
595	3001182038	Lưu Trọng	Hiếu	Tỉnh Đồng Tháp	Nam	11/1/2000	18CDTH2	6.70	TB - Khá
596	3001181658	Trần Văn	Hiếu	Tỉnh Bắc Giang	Nam	29/02/2000	18CDTH2	6.70	TB - Khá
597	3001181105	Phan Duy	Kha	Tỉnh Bến Tre	Nam	27/04/2000	18CDTH2	5.50	Trung bình
598	3001180297	Đặng Xuân	Khang	TP. Hồ Chí Minh	Nam	01/04/2000	18CDTH2	6.90	TB - Khá
599	3001181781	Phan Trọng	Khang	TP. Hồ Chí Minh	Nam	19/04/2000	18CDTH2	6.50	TB - Khá
600	3001181637	Nguyễn Thiện	Khanh	Tỉnh Tiền Giang	Nam	02/01/2000	18CDTH2	6.50	TB - Khá
601	3001181748	Bùi Hoàng	Long	Tỉnh Đồng Nai	Nam	21/04/2000	18CDTH2	5.90	Trung bình
602	3001181061	Ngô Tuấn	Long	Tỉnh Đắk Lắk	Nam	23/07/2000	18CDTH2	7.00	Khá
603	3001180089	Nguyễn Nhựt	Long	Tỉnh Long An	Nam	01/11/2000	18CDTH2	6.10	TB - Khá
604	3001181477	Nguyễn Huỳnh Hoài	Nhân	Tỉnh Bến Tre	Nam	26/12/2000	18CDTH2	6.60	TB - Khá
605	3001181729	Phan Trần Hiếu	Nhân	Tỉnh Bình Thuận	Nam	28/08/2000	18CDTH2	6.80	TB - Khá
606	3001181570	Đào Thanh	Sang	TP. Hồ Chí Minh	Nam	27/06/2000	18CDTH2	6.80	TB - Khá
607	3001182387	Diệp Nguyễn Thái	Sang	TP. Hồ Chí Minh	Nam	28/07/1999	18CDTH2	6.30	TB - Khá
608	3001181917	Võ Văn	Sáng	Tỉnh Bình Định	Nam	05/01/2000	18CDTH2	6.60	TB - Khá
609	3001182367	Võ Trường	Sanh	Tỉnh Tiền Giang	Nam	17/04/2000	18CDTH2	7.20	Khá
610	3001182282	Đào Minh	Tài	TP. Hồ Chí Minh	Nam	02/07/2000	18CDTH2	6.90	TB - Khá
611	3001181463	Nguyễn Tấn	Tài	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	06/07/2000	18CDTH2	6.10	TB - Khá
612	3001182089	Đặng Thành	Tâm	TP. Hồ Chí Minh	Nam	09/09/1996	18CDTH2	5.40	Trung bình
613	3001182304	Trịnh Quang	Tâm	TP. Hồ Chí Minh	Nam	20/10/2000	18CDTH2	6.60	TB - Khá
614	3001182378	Phạm Hồng	Thắng	Tỉnh Thừa Thiên - Huế	Nam	05/12/1999	18CDTH2	7.00	Khá
615	3001180265	Nguyễn Chí	Thành	Tỉnh Bến Tre	Nam	02/10/2000	18CDTH2	6.00	TB - Khá
616	3001181690	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Tỉnh Bình Định	Nữ	29/5/2000	18CDTH2	5.90	Trung bình
617	3001181021	Nguyễn Phước	Thiện	TP. Hồ Chí Minh	Nam	24/02/2000	18CDTH2	5.60	Trung bình
618	3001181648	Nguyễn Tất	Thiện	Tỉnh Quảng Nam	Nam	09/10/2000	18CDTH2	6.90	TB - Khá

619	3001182672	Nguyễn	Thiêng	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Nam	01/11/2000	18CDTH2	6.60	TB - Khá
620	3001182311	Đồng Kim	Thịnh	TP. Hồ Chí Minh	Nam	4/10/2000	18CDTH2	5.60	Trung bình
621	3001181574	Trương Quang Quốc	Thịnh	TP. Hồ Chí Minh	Nam	11/06/2000	18CDTH2	6.60	TB - Khá
622	3001181921	Nguyễn Thị Kim	Thuận	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	16/02/2000	18CDTH2	6.90	TB - Khá
623	3001184245	Nguyễn Văn	Toản	Tỉnh Đồng Nai	Nam	09/05/2000	18CDTH2	7.10	Khá
624	3001181450	Võ Minh	Tốt	TP. Hồ Chí Minh	Nam	21/02/2000	18CDTH2	7.40	Khá
625	3001180868	Nguyễn Thanh	Tuấn	Tỉnh Long An	Nam	18/04/2000	18CDTH2	6.80	TB - Khá
626	3001181346	Võ Minh	Tuấn	TP. Hồ Chí Minh	Nam	09/04/2000	18CDTH2	7.10	Khá
627	3001181657	Phan Xuân	Vinh	TP. Hồ Chí Minh	Nam		18CDTH2	7.00	Khá
628	3001180100	Nguyễn Châu	Vương	TP. Hồ Chí Minh	Nam	07/09/2000	18CDTH2	6.90	TB - Khá
629	3001181809	Trịnh Ngọc Như	Ý	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	08/03/1999	18CDTH2	6.90	TB - Khá
630	3005181209	Đặng Thúy	An	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	06/04/2000	18CDTP1	6.80	TB - Khá
631	3005181358	Nguyễn Nam	Anh	TP. Hồ Chí Minh	Nam	07/06/1999	18CDTP1	6.30	TB - Khá
632	3005180484	Nguyễn Tố	Cầm	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	01/01/2000	18CDTP1	6.80	TB - Khá
633	3005180228	Đinh Phương	Đông	Tỉnh Tiền Giang	Nam	23/08/2000	18CDTP1	6.60	TB - Khá
634	3005181317	La Thị Thùy	Dương	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	13/07/2000	18CDTP1	6.50	TB - Khá
635	3005181322	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Tỉnh Đồng Tháp	Nữ	29/07/2000	18CDTP1	6.00	TB - Khá
636	3005182407	Nguyễn Thị	Hằng	Tỉnh Bình Định	Nữ	24/08/2000	18CDTP1	6.50	TB - Khá
637	3005181359	Hồ Phước	Hiển	TP. Hồ Chí Minh	Nam	15/02/2000	18CDTP1	6.50	TB - Khá
638	3005181294	Hà Trần	Hiếu	Tỉnh Đắk Lắk	Nam	14/12/2000	18CDTP1	6.40	TB - Khá
639	3005180290	Đỗ Thị Biên	Hòa	Tỉnh Phú Yên	Nữ	12/12/2000	18CDTP1	6.70	TB - Khá
640	3005180203	Võ Thị	Huế	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	12/04/2000	18CDTP1	7.40	Khá
641	3005180426	Lý	Hùng	Tỉnh Quảng Ngãi	Nam	15/10/1999	18CDTP1	5.50	Trung bình
642	3005181384	Trần Duy	Khánh	Tỉnh Long An	Nam	31/10/2000	18CDTP1	7.00	Khá
643	3005181500	Lê Ngọc	Lan	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Nữ	15/06/2000	18CDTP1	6.20	TB - Khá

644	3005180201	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Tỉnh Bến Tre	Nữ	22/03/2000	18CDTP1	6.80	TB - Khá
645	3005181208	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	11/04/2000	18CDTP1	6.30	TB - Khá
646	3005180744	Nguyễn Thúy	Linh	Tỉnh Bình Định	Nữ	11/10/2000	18CDTP1	7.20	Khá
647	3005180559	Nguyễn Hồ Trúc	Loan	Tỉnh Bình Định	Nữ	02/02/2000	18CDTP1	6.10	TB - Khá
648	3005181567	Nguyễn Thanh	Long	Thành phố Cần Thơ	Nam	04/03/2000	18CDTP1	6.70	TB - Khá
649	3005180469	Nguyễn Tăng Ngọc	Mai	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	22/01/2000	18CDTP1	6.70	TB - Khá
650	3005180413	Nguyễn Hồng	Mịn	Tỉnh Bạc Liêu	Nữ	13/05/2000	18CDTP1	6.40	TB - Khá
651	3005180712	Phạm Thị Tuyết	Nga	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	27/08/2000	18CDTP1	6.10	TB - Khá
652	3005181103	Chang Kim	Ngân	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	24/07/2000	18CDTP1	6.30	TB - Khá
653	3005180429	Huỳnh Thị Thanh	Ngân	Tỉnh Sóc Trăng	Nữ	24/01/2000	18CDTP1	6.20	TB - Khá
654	3005181541	Nguyễn Thị Thu	Ngân	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	21/04/2000	18CDTP1	6.30	TB - Khá
655	3005181215	Nguyễn Thảo	Ngọc	Tỉnh Long An	Nữ	30/09/2000	18CDTP1	6.10	TB - Khá
656	3005180522	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	20/01/2000	18CDTP1	6.70	TB - Khá
657	3005184861	Lê Võ Quang	Nhân	Tỉnh Trà Vinh	Nam	26/07/2000	18CDTP1	7.20	Khá
658	3005181058	Ngô Thị Yến	Nhi	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	17/04/2000	18CDTP1	5.90	Trung bình
659	3005181483	Lê Thị Huỳnh	Như	Tỉnh Long An	Nữ	01/05/2000	18CDTP1	5.80	Trung bình
660	3005181210	Huỳnh Thị Hồng	Nhung	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	03/11/2000	18CDTP1	6.50	TB - Khá
661	3005181542	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	Tỉnh Long An	Nữ	29/10/2000	18CDTP1	6.60	TB - Khá
662	3005180774	Nguyễn Thị Hương	Phi	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	02/02/2000	18CDTP1	5.90	Trung bình
663	3005180027	Đinh Thị Mỹ	Phương	Tỉnh An Giang	Nữ	18/09/1999	18CDTP1	6.50	TB - Khá
664	3005180619	Nguyễn Thị Tuyết	Phương	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	13/12/2000	18CDTP1	6.10	TB - Khá
665	3005180188	Trần Thị Bích	Phượng	Tỉnh Long An	Nữ	28/08/2000	18CDTP1	6.30	TB - Khá
666	3005180784	Nguyễn Hữu	Sang	Tỉnh Quảng Ngãi	Nam	16/07/1999	18CDTP1	6.20	TB - Khá
667	3005181530	Phí Đức	Tài	TP. Hồ Chí Minh	Nam	08/04/2000	18CDTP1	6.30	TB - Khá
668	3005180296	Mai Văn	Tâm	Tỉnh Bình Thuận	Nam	29/04/2000	18CDTP1	6.80	TB - Khá

669	3005181084	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	26/03/2000	18CDTP1	6.90	TB - Khá
670	3005180821	Võ Thị Thu	Thắm	Tỉnh Bình Định	Nữ	10/10/2000	18CDTP1	6.40	TB - Khá
671	3005181315	Lê Thị Bích	Thảo	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	30/07/1999	18CDTP1	6.10	TB - Khá
672	3005185263	Nguyễn Nguyễn Thanh	Thảo	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	26/11/2000	18CDTP1	7.50	Khá
673	3005180309	Nguyễn Tích	Thiện	TP. Hồ Chí Minh	Nam	20/05/1999	18CDTP1	5.80	Trung bình
674	3005181503	Võ Thị Kim	Thúy	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	24/10/2000	18CDTP1	7.00	Khá
675	3005181318	Võ Thị Kim	Thùy	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	09/11/2000	18CDTP1	5.90	Trung bình
676	3005180291	Huỳnh Thị Mỹ	Tiên	Tỉnh Đồng Tháp	Nữ	25/09/2000	18CDTP1	6.80	TB - Khá
677	3005181490	Võ Thị Thu	Trâm	Tỉnh Bình Định	Nữ	25/2/2000	18CDTP1	7.50	Khá
678	3005180204	Võ Thị	Trầm	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	12/04/2000	18CDTP1	6.80	TB - Khá
679	3005180113	Lê Huyền	Trang	Tỉnh Nghệ An	Nữ	17/04/1999	18CDTP1	7.10	Khá
680	3005181763	Đào Minh	Trung	Tỉnh An Giang	Nam	22/09/2000	18CDTP1	5.60	Trung bình
681	3005180460	Võ Trần Anh	Tú	Tỉnh Tây Ninh	Nam	17/10/2000	18CDTP1	7.10	Khá
682	3005180072	Nguyễn Thị Mộng	Tuyền	Tỉnh Bến Tre	Nữ	21/10/2000	18CDTP1	6.40	TB - Khá
683	3005180223	Trương Triệu	Vi	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	06/12/1999	18CDTP1	6.00	TB - Khá
684	3005180307	Trần Thị Thúy	Vy	Tỉnh Long An	Nữ	22/11/2000	18CDTP1	6.60	TB - Khá
685	3005180384	Phạm Thị Hoàng	Anh	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	15/04/2000	18CDTP2	7.00	Khá
686	3005181281	Trần Nguyễn Trâm	Anh	Tỉnh Long An	Nữ	12/09/2000	18CDTP2	6.00	TB - Khá
687	3005180626	Thái	Bình	Tỉnh Cà Mau	Nữ	08/03/2000	18CDTP2	7.50	Khá
688	3005181708	Trịnh Các	Các	Tỉnh An Giang	Nữ	06/04/2000	18CDTP2	7.60	Khá
689	3005181261	Lê Sỹ	Cường	Tỉnh Thanh Hóa	Nam	18/07/2000	18CDTP2	6.70	TB - Khá
690	3005180025	Nguyễn Thành	Đạt	Tỉnh Long An	Nam	13/01/2000	18CDTP2	6.40	TB - Khá
691	3005181714	Trần Thị Bé	Diễm	Tỉnh Long An	Nữ	15/02/2000	18CDTP2	6.30	TB - Khá
692	3005180400	Nguyễn Thị Thùy	Dung	Tỉnh Long An	Nữ	09/11/2000	18CDTP2	6.30	TB - Khá
693	3005181659	Nguyễn Ngọc Thuý	Hằng	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	01/01/2000	18CDTP2	7.00	Khá

694	3005181218	Phạm Thúy	Hằng	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	29/05/2000	18CDTP2	6.40	TB - Khá
695	3005180211	Nguyễn Thanh	Hậu	TP. Hồ Chí Minh	Nam	25/11/1999	18CDTP2	6.70	TB - Khá
696	3005182650	Nguyễn Thị Mỹ	Hiên	Tỉnh Phú Yên	Nữ	26/02/2000	18CDTP2	6.40	TB - Khá
697	3005181307	Đinh Thị Nhật	Lệ	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	18/09/2000	18CDTP2	6.20	TB - Khá
698	3005180076	Nguyễn Xuân	Lộc	Tỉnh Nghệ An	Nam	01/11/2000	18CDTP2	6.30	TB - Khá
699	3005180578	Nguyễn Hoàng	Long	Thành phố Cần Thơ	Nam	04/03/2000	18CDTP2	7.80	Khá
700	3005180019	Trần Ngọc	Minh	TP. Hồ Chí Minh	Nam	06/11/2000	18CDTP2	7.40	Khá
701	3005180114	Huỳnh Kim	Ngân	Tỉnh Bạc Liêu	Nữ	17/05/1999	18CDTP2	6.80	TB - Khá
702	3005180471	Hồng Trúc	Nguyên	Tỉnh Long An	Nữ	03/05/2000	18CDTP2	5.90	Trung bình
703	3005180216	Hồ Phạm Thị Yến	Nhi	Tỉnh Bình Định	Nữ	21/10/2000	18CDTP2	6.80	TB - Khá
704	3005180495	Lê Huỳnh	Nhi	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	24/02/2000	18CDTP2	7.10	Khá
705	3005180225	Trần Uyển	Nhi	Tỉnh Bình Định	Nữ	10/06/2000	18CDTP2	6.60	TB - Khá
706	3005181767	Đoàn Trần Như	Phương	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	02/01/1999	18CDTP2	6.80	TB - Khá
707	3005181671	Nguyễn Thị Bình	Phương	Tỉnh Bình Định	Nữ	18/09/2000	18CDTP2	6.70	TB - Khá
708	3005180650	Trương Vĩnh	Quyền	Tỉnh Bình Định	Nữ	01/01/2000	18CDTP2	7.10	Khá
709	3005180135	Võ Văn	Sơn	Tỉnh Đồng Nai	Nam	29/08/1999	18CDTP2	6.70	TB - Khá
710	3005181716	Phạm Thị Lệ	Thoa	Tỉnh Bình Định	Nữ	16/09/2000	18CDTP2	6.90	TB - Khá
711	3005180157	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	18/08/2000	18CDTP2	6.50	TB - Khá
712	3005180123	Hoàng Thị Linh	Thùy	Tỉnh Thái Bình	Nữ	22/04/1999	18CDTP2	6.30	TB - Khá
713	3005180681	Trần Nguyễn Bích	Thủy	Tỉnh Bình Dương	Nữ	18/10/2000	18CDTP2	6.60	TB - Khá
714	3005181040	Nguyễn Hùng	Tỉ	Tỉnh Bến Tre	Nam	19/06/2000	18CDTP2	6.80	TB - Khá
715	3005181608	Nguyễn Thị Anh	Tiên	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	27/08/2000	18CDTP2	6.70	TB - Khá
716	3005180098	Trần Thị Cẩm	Tiên	Tỉnh Bến Tre	Nữ	05/09/2000	18CDTP2	6.70	TB - Khá
717	3005180575	Trần Thị Bích	Tuyền	Tỉnh Bến Tre	Nữ	2/11/2000	18CDTP2	7.00	Khá
718	3005181634	Voòng Thanh	Tuyền	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	06/04/2000	18CDTP2	6.90	TB - Khá

719	3005180932	Phạm Nguyễn Tường	Vi	Tỉnh Long An	Nữ	21/07/2000	18CDTP2	6.10	TB - Khá
720	3005180568	Tạ Thúy	Vi	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	26/06/2000	18CDTP2	5.90	Trung bình
721	3005180557	Huỳnh Thị	Vô	Tỉnh Ninh Thuận	Nữ	22/09/2000	18CDTP2	7.30	Khá
722	3005180838	Lê Tất Đại	Vũ	Tỉnh Đắk Lắk	Nam	21/02/1999	18CDTP2	7.50	Khá
723	3005180906	Trương Thị Thúy	Vy	Tỉnh An Giang	Nữ	12/12/2000	18CDTP2	6.40	TB - Khá
724	3005180059	Chung Thị Kim	Yến	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	13/06/2000	18CDTP2	6.20	TB - Khá
725	3005182669	Đỗ Hồng Oanh	Yến	Tỉnh Long An	Nữ	09/10/2000	18CDTP2	6.80	TB - Khá
726	3005181110	Đoàn Ngọc	Ẩn	Tỉnh Long An	Nam	13/10/2000	18CDTP3	6.50	TB - Khá
727	3005180561	Nguyễn Thái	Bảo	Tỉnh Khánh Hòa	Nữ	24/04/2000	18CDTP3	7.00	Khá
728	3005181283	Nguyễn Duy	Đạt	Tỉnh Quảng Ngãi	Nam	01/04/2000	18CDTP3	5.80	Trung bình
729	3005180362	Huỳnh Thị Ngọc	Diễm	Tỉnh Bến Tre	Nữ	12/12/1999	18CDTP3	5.60	Trung bình
730	3005181722	Nguyễn Thị Thu	Hoài	Tỉnh Bình Phước	Nữ	05/12/2000	18CDTP3	6.80	TB - Khá
731	3005181900	Vương Nhựt	Hoàng	Tỉnh Bạc Liêu	Nam	10/07/2000	18CDTP3	6.00	TB - Khá
732	3005180342	Hà Thị Ngọc	Hồng	Tỉnh Bình Định	Nữ	24/08/2000	18CDTP3	6.50	TB - Khá
733	3005181296	Phạm Thị Kim	Huệ	Tỉnh Bình Định	Nữ	29/03/2000	18CDTP3	7.40	Khá
734	3005180556	Hoàng Minh	Hưng	Tỉnh Lâm Đồng	Nam	12/10/1999	18CDTP3	6.80	TB - Khá
735	3005180647	Bùi Thanh	Hữu	Tỉnh Bình Định	Nam	11/12/2000	18CDTP3	6.20	TB - Khá
736	3005180305	Đoàn Quang	Huy	Tỉnh Bình Dương	Nam	24/07/2000	18CDTP3	7.30	Khá
737	3005180530	Ngô Vũ Quang	Huy	TP. Hồ Chí Minh	Nam	03/11/2000	18CDTP3	5.80	Trung bình
738	3005181909	Trần Nhựt Long	Huy	Tỉnh Khánh Hòa	Nam	21/09/2000	18CDTP3	6.40	TB - Khá
739	3005180043	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	06/11/2000	18CDTP3	6.40	TB - Khá
740	3005181019	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	22/05/2000	18CDTP3	6.20	TB - Khá
741	3005181937	Lê Thị Thiên	Kim	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	13/05/2000	18CDTP3	6.40	TB - Khá
742	3005180365	Phạm Ngọc	My	Tỉnh Cà Mau	Nữ	02/08/2000	18CDTP3	6.40	TB - Khá
743	3005182012	Phạm Hồ Thúy	Ngân	Tỉnh Bình Định	Nữ	04/05/2000	18CDTP3	6.40	TB - Khá

744	3005181981	Võ Thành	Nhân	Tỉnh Tiền Giang	Nam	01/06/2000	18CDTP3	6.00	TB - Khá
745	3005181331	Trần Lâm Thiên	Nhi	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	17/11/1999	18CDTP3	6.80	TB - Khá
746	3005181899	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	Tỉnh Ninh Thuận	Nữ	29/02/2000	18CDTP3	6.40	TB - Khá
747	3005181242	Trần Thị Huỳnh	Như	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	16/12/2000	18CDTP3	6.10	TB - Khá
748	3005181802	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Tỉnh Kiên Giang	Nữ	05/01/2000	18CDTP3	6.20	TB - Khá
749	3005180412	Nguyễn Huỳnh Thiên	Phú	Tỉnh Long An	Nam	17/11/2000	18CDTP3	6.60	TB - Khá
750	3005181140	Đồng Văn	Phúc	Tỉnh Tiền Giang	Nam	04/09/2000	18CDTP3	5.80	Trung bình
751	3005181032	Trần Kim	Phụng	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	09/11/2000	18CDTP3	6.20	TB - Khá
752	3005181749	Nguyễn Thị Thanh	Phương	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	24/01/2000	18CDTP3	6.60	TB - Khá
753	3005181092	Bùi Thị Kim	Quyên	Tỉnh Long An	Nữ	17/04/2000	18CDTP3	5.90	Trung bình
754	3005184041	Huỳnh Thanh	Sang	Tỉnh Cà Mau	Nam	20/03/2000	18CDTP3	6.40	TB - Khá
755	3005180202	Lê Thị Mỹ	Sánh	Tỉnh Cà Mau	Nữ	01/07/2000	18CDTP3	6.10	TB - Khá
756	3005180058	Ngô Ngọc	Thảo	Tỉnh Kiên Giang	Nữ	09/09/2000	18CDTP3	6.10	TB - Khá
757	3005181779	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Tỉnh Bến Tre	Nữ	19/08/2000	18CDTP3	6.50	TB - Khá
758	3005181898	Trần Thanh	Thảo	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	15/06/2000	18CDTP3	7.00	Khá
759	3005180260	Trần Thị Mai	Thảo	Tỉnh Bình Dương	Nữ	13/05/2000	18CDTP3	6.30	TB - Khá
760	3005181963	Nguyễn Thanh	Toàn	Tỉnh Tiền Giang	Nam	28/06/2000	18CDTP3	5.90	Trung bình
761	3005181919	Đỗ Thị Ngọc	Trâm	Tỉnh An Giang	Nữ	26/02/2000	18CDTP3	7.80	Khá
762	3005181592	Hồ Thị Tuyết	Trinh	Tỉnh Long An	Nữ	27/11/2000	18CDTP3	6.20	TB - Khá
763	3005180160	Lê Hiếu Phương	Trinh	Tỉnh Long An	Nữ	27/01/2000	18CDTP3	5.90	Trung bình
764	3005181959	Viên Tuyết	Trinh	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	12/12/2000	18CDTP3	6.60	TB - Khá
765	3005181932	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	28/05/2000	18CDTP3	6.20	TB - Khá
766	3005181856	Hồ Văn	Tuấn	Tỉnh Đồng Nai	Nam	04/02/2000	18CDTP3	6.30	TB - Khá
767	3005181138	Trần Thanh	Tùng	Tỉnh Long An	Nam	09/10/2000	18CDTP3	6.90	TB - Khá
768	3005181372	Võ Lê Bách	Tùng	TP. Hồ Chí Minh	Nam	13/10/2000	18CDTP3	6.00	TB - Khá

769	3005181754	Lê Thị Mỹ	Tuyền	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	04/02/2000	18CDTP3	7.20	Khá
770	3005181469	Nguyễn Thị Mỹ	Tuyền	Tỉnh Long An	Nữ	27/09/2000	18CDTP3	5.70	Trung bình
771	3005181333	Phạm Thị	Tuyết	Tỉnh Hà Nam	Nữ	08/11/2000	18CDTP3	5.80	Trung bình
772	3005184672	Võ Thị Yến	Vân	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	28/04/2000	18CDTP3	7.20	Khá
773	3005181434	Phạm Nhật	Vi	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	15/07/2000	18CDTP3	6.70	TB - Khá
774	3005180639	Kim Thị Thúy	Vy	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	28/08/2000	18CDTP3	7.10	Khá
775	3005181353	Lê Thảo	Vy	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	29/11/2000	18CDTP3	6.60	TB - Khá
776	3005181672	Trương Thị Mỹ	Xuyên	Tỉnh Hậu Giang	Nữ	17/04/1999	18CDTP3	6.10	TB - Khá
777	3005181470	Cao Thị Như	Ý	Tỉnh Long An	Nữ	27/01/2000	18CDTP3	6.40	TB - Khá
778	3005180442	Đinh Thị Lan	Anh	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Nữ	02/12/2000	18CDTP4	6.70	TB - Khá
779	3005181799	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	Tỉnh Long An	Nữ	17/07/2000	18CDTP4	5.90	Trung bình
780	3005181428	Huỳnh Hoàng	Chánh	TP. Hồ Chí Minh	Nam	04/10/2000	18CDTP4	7.10	Khá
781	3005184481	Hoàng Thị Thảo	Chi	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	24/11/2000	18CDTP4	6.90	TB - Khá
782	3005182103	Trịnh Văn	Cường	Tỉnh Bình Định	Nam	14/07/2000	18CDTP4	7.10	Khá
783	3005182046	Nguyễn Thị Mai	Dung	Tỉnh Nghệ An	Nữ	10/08/2000	18CDTP4	6.70	TB - Khá
784	3005180425	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	07/12/2000	18CDTP4	6.60	TB - Khá
785	3005182096	Lê Anh	Duy	Tỉnh Bến Tre	Nữ	18/12/2000	18CDTP4	6.30	TB - Khá
786	3005180846	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	10/01/2000	18CDTP4	6.60	TB - Khá
787	3005181214	Phạm Thị Mỹ	Duyên	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Nữ	19/10/2000	18CDTP4	6.80	TB - Khá
788	3005182035	Trần Thị Kim	Hai	Tỉnh Đồng Tháp	Nữ	23/06/2000	18CDTP4	6.50	TB - Khá
789	3005181759	Bùi Thị Thanh	Hằng	Tỉnh Bạc Liêu	Nữ	09/06/2000	18CDTP4	6.00	TB - Khá
790	3005181855	Nguyễn Minh	Hoàng	TP. Hồ Chí Minh	Nam	25/03/2000	18CDTP4	6.50	TB - Khá
791	3005181471	Nguyễn Thị	Hồng	Tỉnh Hà Nam	Nữ	03/04/2000	18CDTP4	6.70	TB - Khá
792	3005181365	Lê Ngọc Xuân	Hương	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	22/02/2000	18CDTP4	7.10	Khá
793	3005180757	Nguyễn Thị Thu	Hương	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	11/09/2000	18CDTP4	6.30	TB - Khá

794	3005181817	Trần Thị Kim	Hương	Tỉnh Long An	Nữ	22/08/2000	18CDTP4	6.00	TB - Khá
795	3005181583	Nguyễn Ngọc Hiếu	Khang	Tỉnh Long An	Nam	20/09/1999	18CDTP4	6.60	TB - Khá
796	3005182147	Nguyễn Thị	Liễu	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	05/07/2000	18CDTP4	5.90	Trung bình
797	3005180162	Nguyễn Thị Kiều	Linh	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	20/03/2000	18CDTP4	6.20	TB - Khá
798	3005182054	Trần Thị Thùy	Linh	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	29/10/2000	18CDTP4	7.80	Khá
799	3005181750	Trần Thị Kiều	Loan	Tỉnh Nam Định	Nữ	23/04/2000	18CDTP4	7.60	Khá
800	3005181742	Nguyễn Thanh	Long	TP. Hồ Chí Minh	Nam	12/04/2000	18CDTP4	6.30	TB - Khá
801	3005182081	Phạm Bích	Ngân	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	14/04/1999	18CDTP4	6.30	TB - Khá
802	3005182053	Trần Thị Thanh	Ngân	Tỉnh Bình Dương	Nữ	13/05/2000	18CDTP4	6.80	TB - Khá
803	3005184309	Đoàn Thị Bích	Ngọc	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Nữ	15/09/2000	18CDTP4	6.50	TB - Khá
804	3005180547	Lê Thị Hồng	Ngọc	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	09/04/2000	18CDTP4	6.40	TB - Khá
805	3005181442	Phạm Ngọc	Phước	Tỉnh Đồng Nai	Nam	24/03/2000	18CDTP4	6.30	TB - Khá
806	3005182041	Lê Thị Hà	Phương	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	29/11/2000	18CDTP4	6.00	TB - Khá
807	3005181050	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	12/02/2000	18CDTP4	6.00	TB - Khá
808	3005182066	Nguyễn Tấn	Tài	Tỉnh Tiền Giang	Nam	22/07/2000	18CDTP4	6.80	TB - Khá
809	3005181034	Nguyễn Phước	Thiện	Tỉnh Long An	Nam	24/02/2000	18CDTP4	6.50	TB - Khá
810	3005180478	Ngô Thị Minh	Thư	Tỉnh Bến Tre	Nữ	13/04/2000	18CDTP4	7.70	Khá
811	3005182125	Mai Thị Thanh	Thủy	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Nữ	05/06/2000	18CDTP4	7.70	Khá
812	3005181615	Võ Minh	Trí	TP. Hồ Chí Minh	Nam	14/09/2000	18CDTP4	6.90	TB - Khá
813	3005182063	Ngô Thị Tú	Trinh	Tỉnh Bến Tre	Nữ	17/01/2000	18CDTP4	6.60	TB - Khá
814	3005180662	Nguyễn Ngọc Tú	Trinh	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	13/08/2000	18CDTP4	6.20	TB - Khá
815	3005181739	Nguyễn Thị Mỹ	Trinh	Tỉnh Sóc Trăng	Nữ	10/03/2000	18CDTP4	6.20	TB - Khá
816	3005181907	Hồ Thị Xuân	Trúc	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	01/05/2000	18CDTP4	6.60	TB - Khá
817	3005182179	Nguyễn Thị	Tươi	Tỉnh Nghệ An	Nữ	03/07/2000	18CDTP4	6.80	TB - Khá
818	3005182342	Phan Thị Thu	Uyên	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	02/05/2000	18CDTP4	5.60	Trung bình

819	3005182180	Trương Nguyên Tường	Vy	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	17/11/2000	18CDTP4	6.90	TB - Khá
820	3005182123	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	Tỉnh Long An	Nữ	08/03/2000	18CDTP4	6.20	TB - Khá
821	3005182375	Lưu Tiểu	Yến	Tỉnh Kiên Giang	Nữ	16/08/2000	18CDTP4	6.70	TB - Khá
822	3005182292	Lê Thị Kim	Anh	Tỉnh An Giang	Nữ	06/08/1999	18CDTP5	6.50	TB - Khá
823	3005180158	Trần Minh	Anh	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	25/07/1999	18CDTP5	5.70	Trung bình
824	3005180844	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	19/05/2000	18CDTP5	6.80	TB - Khá
825	3005182291	Phạm Thị Ngọc	Ánh	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	14/09/2000	18CDTP5	6.60	TB - Khá
826	3005181669	Bạch Thị Minh	Châu	Tỉnh Bình Định	Nữ	01/08/2000	18CDTP5	6.30	TB - Khá
827	3005181668	Dương Thị Mỹ	Châu	Tỉnh Bình Định	Nữ	21/08/2000	18CDTP5	6.40	TB - Khá
828	3005181443	HoàngThị	Hải	Tỉnh Nghệ An	Nữ	11/09/2000	18CDTP5	7.00	Khá
829	3005180464	Nguyễn Tôn Gia	Hân	Tỉnh Ninh Thuận	Nữ	05/01/2000	18CDTP5	6.50	TB - Khá
830	3005182310	Phạm Thị Ngọc	Hân	Tỉnh Bến Tre	Nữ	04/02/2000	18CDTP5	7.00	Khá
831	3005182203	Đỗ Trung	Hậu	Tỉnh An Giang	Nam	26/05/2000	18CDTP5	6.30	TB - Khá
832	3005182211	Lê Thị Ngọc	Hiền	Tỉnh Long An	Nữ	05/06/1999	18CDTP5	6.20	TB - Khá
833	3005181337	Phạm Thị Thu	Hiền	Tỉnh Phú Yên	Nữ	28/10/2000	18CDTP5	7.10	Khá
834	3005182314	Nguyễn Kim	Khánh	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Nữ	02/01/2000	18CDTP5	7.60	Khá
835	3005182099	Trần Đăng	Khoa	Tỉnh An Giang	Nam	20/4/2000	18CDTP5	7.60	Khá
836	3005182069	Bùi Chí	Kiện	Tỉnh Tiền Giang	Nam	12/06/2000	18CDTP5	7.50	Khá
837	3005181822	Nguyễn Thị Đan	Linh	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	02/05/2000	18CDTP5	6.30	TB - Khá
838	3005182275	Võ Thị Mỹ	Loan	Tỉnh Bình Định	Nữ	22/02/2000	18CDTP5	7.10	Khá
839	3005182201	Lê Thị	Ly	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	14/02/2000	18CDTP5	6.70	TB - Khá
840	3005181992	Nguyễn Hà	My	Thành phố Hà Nội	Nữ	31/08/1999	18CDTP5	6.10	TB - Khá
841	3005182294	Đỗ Thị Thúy	Nga	Tỉnh Bình Định	Nữ	10/05/2000	18CDTP5	7.30	Khá
842	3005182187	Cao Trần Kim	Ngân	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	21/07/2000	18CDTP5	6.40	TB - Khá
843	3005181279	Nguyễn Ngọc Tuyết	Ngân	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	27/09/2000	18CDTP5	6.40	TB - Khá

844	3005182296	Trần Thị Kim	Ngân	Tỉnh Bến Tre	Nữ	29/05/2000	18CDTP5	6.60	TB - Khá
845	3005182281	Trương Thiên	Ngân	Tỉnh Kiên Giang	Nữ	27/08/2000	18CDTP5	7.60	Khá
846	3005180112	Nguyễn Ngọc Trúc	Nhi	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	14/11/1999	18CDTP5	6.90	TB - Khá
847	3005182175	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Tỉnh Bình Định	Nữ	11/07/2000	18CDTP5	6.70	TB - Khá
848	3005181366	Mai Ngọc	Nhơn	TP. Hồ Chí Minh	Nam	28/09/2000	18CDTP5	7.00	Khá
849	3005182308	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Tỉnh Ninh Thuận	Nữ	2//9//2000	18CDTP5	7.20	Khá
850	3005181987	Mai Đình	Nhựt	Tỉnh Tây Ninh	Nam	24/12/2000	18CDTP5	6.40	TB - Khá
851	3005181316	Cao Thị Mỹ	Nương	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	12/09/2000	18CDTP5	6.70	TB - Khá
852	3005182065	Lê Văn	Phú	Tỉnh Bình Dương	Nam	01/07/2000	18CDTP5	7.40	Khá
853	3005182215	Nguyễn Thị Kim	Phượng	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	16/05/2000	18CDTP5	7.00	Khá
854	3005182236	Tô Thị	Quyên	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	29/02/2000	18CDTP5	7.30	Khá
855	3005181496	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	17/10/2000	18CDTP5	6.40	TB - Khá
856	3005181703	Huỳnh Thị Ngọc	Thắm	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	10/07/2000	18CDTP5	7.40	Khá
857	3005182226	Trương Hồ Huyền	Thanh	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	12/04/2000	18CDTP5	6.20	TB - Khá
858	3005181704	Đồng Thị Thu	Thảo	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	08/01/2000	18CDTP5	6.00	TB - Khá
859	3005181412	Thân Thị Kim	Thu	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	13/09/2000	18CDTP5	6.70	TB - Khá
860	3005182183	Nguyễn Thị Anh	Thư	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Nữ	20/12/2000	18CDTP5	6.50	TB - Khá
861	3005182496	Huỳnh Lê Ngọc	Thuận	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	02/10/2000	18CDTP5	6.50	TB - Khá
862	3005181411	Nguyễn Thị Ái	Thương	Tỉnh Bắc Giang	Nữ	24/08/2000	18CDTP5	6.50	TB - Khá
863	3005181895	Nguyễn Đoàn Bích	Trân	Tỉnh Long An	Nữ	08/05/2000	18CDTP5	6.70	TB - Khá
864	3005184304	Phạm Xuân	Trang	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	24/11/2000	18CDTP5	7.40	Khá
865	3005182635	Võ Thị Phương	Trang	Tỉnh Cà Mau	Nữ	10/11/2000	18CDTP5	6.40	TB - Khá
866	3005182177	Vũ Thị Thu	Trang	Tỉnh Gia Lai	Nữ	02/04/2000	18CDTP5	6.80	TB - Khá
867	3005184182	Lê Thị Mai	Trinh	Tỉnh Long An	Nữ	16/02/2000	18CDTP5	5.50	Trung bình
868	3005182497	Huỳnh Lê Ngọc	Trúc	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	02/10/2000	18CDTP5	5.50	Trung bình

869	3005185246	Lê Dương Thanh	Trúc	Tỉnh Kiên Giang	Nữ	09/11/2000	18CDTP5	6.10	TB - Khá
870	3005181048	Võ Tấn	Trực	Tỉnh Quảng Ngãi	Nam	30/04/2000	18CDTP5	6.50	TB - Khá
871	3005182548	Phạm Anh	Tùng	Tỉnh Tây Ninh	Nam	18/11/2000	18CDTP5	6.10	TB - Khá
872	3005184685	Phạm Thị Kim	Tuyến	Tỉnh Vĩnh Long	Nữ	11/05/2000	18CDTP5	6.10	TB - Khá
873	3005182295	Tạ Đàm Đan	Uyên	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	28/04/2000	18CDTP5	6.10	TB - Khá
874	3005182235	Nguyễn Khánh	Vy	Tỉnh Long An	Nữ	04/02/2000	18CDTP5	6.10	TB - Khá
875	3005184987	Võ Thị Thanh	An	Tỉnh Bến Tre	Nữ	02/03/2000	18CDTP6	6.00	TB - Khá
876	3005182172	Lê Tài Quốc	Anh	Tỉnh Bến Tre	Nam	21/11/2000	18CDTP6	6.60	TB - Khá
877	3005185124	Đặng Thị Hoa	Cúc	Tỉnh Bình Định	Nữ	10/10/2000	18CDTP6	6.20	TB - Khá
878	3005181297	Lê Thị Kim	Cương	Tỉnh Bến Tre	Nữ	15/06/2000	18CDTP6	6.40	TB - Khá
879	3005181979	Nguyễn Minh	Cương	TP. Hồ Chí Minh	Nam	05/03/1999	18CDTP6	6.00	TB - Khá
880	3005181619	Nguyễn Thành	Đạt	Tỉnh Tây Ninh	Nam	22/04/2000	18CDTP6	6.00	TB - Khá
881	3005181941	Dương Thế	Dĩ	Tỉnh Cà Mau	Nam	06/10/1999	18CDTP6	5.90	Trung bình
882	3005181908	Trần Văn	Định	Tỉnh Hà Tĩnh	Nam	19/05/2000	18CDTP6	5.90	Trung bình
883	3005182166	Ngô Thị Thùy	Dung	Tỉnh Bến Tre	Nữ	27/10/2000	18CDTP6	6.80	TB - Khá
884	3005182372	Dương Thị	Duyên	Tỉnh Quảng Nam	Nữ	01/10/2000	18CDTP6	6.50	TB - Khá
885	3005181251	Nguyễn Cao Kỳ	Duyên	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	31/07/1999	18CDTP6	6.50	TB - Khá
886	3005182360	Huỳnh Thị Thanh	Hằng	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	26/11/2000	18CDTP6	6.40	TB - Khá
887	3005181848	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	08/11/2000	18CDTP6	6.00	TB - Khá
888	3005181561	Đặng Quang	Huy	TP. Hồ Chí Minh	Nam	19/07/2000	18CDTP6	6.90	TB - Khá
889	3005182317	Đoàn Thị Diệu	Huyền	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	26/12/2000	18CDTP6	7.30	Khá
890	3005180723	Trần Thị Mỹ	Linh	Tỉnh Bình Phước	Nữ	20/03/2000	18CDTP6	6.00	TB - Khá
891	3005181846	Lê Thị Trà	My	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	27/04/2000	18CDTP6	6.20	TB - Khá
892	3005181564	Phạm Thị	Nga	Tỉnh Bắc Ninh	Nữ	10/02/2000	18CDTP6	6.20	TB - Khá
893	3005181456	Phạm Thị Kim	Ngân	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	30/06/2000	18CDTP6	6.90	TB - Khá

894	3005181565	Huỳnh Thúy	Nguyên	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	29/09/2000	18CDTP6	5.90	Trung bình
895	3005182365	Trần Thị Trung Thu	Nguyệt	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	08/04/2000	18CDTP6	5.80	Trung bình
896	3005181816	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	13/09/2000	18CDTP6	7.50	Khá
897	3005181847	Lê Thị Mỹ	Nở	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	09/06/2000	18CDTP6	7.10	Khá
898	3005180847	Lê Thị Ngọc	Phương	Tỉnh Quảng Trị	Nữ	18/07/2000	18CDTP6	6.60	TB - Khá
899	3005182339	Phan Thị Mỹ	Phương	Tỉnh Quảng Trị	Nữ	18/08/2000	18CDTP6	7.30	Khá
900	3005180167	Ngô Thanh	Quang	Tỉnh Long An	Nam	05/09/2000	18CDTP6	6.50	TB - Khá
901	3005182204	Đỗ Thị Cẩm	Quy	Tỉnh Bình Định	Nữ	26/09/2000	18CDTP6	6.90	TB - Khá
902	3005182124	Đào Hoàng	Sơn	Tỉnh Long An	Nam	25/03/2000	18CDTP6	6.70	TB - Khá
903	3005180222	Phạm Thị Ngọc	Thanh	Tỉnh Đồng Tháp	Nữ	07/08/2000	18CDTP6	6.70	TB - Khá
904	3005180417	Trương Minh	Thạnh	Tỉnh Quảng Ngãi	Nam	08/04/2000	18CDTP6	6.40	TB - Khá
905	3005182425	Lê Thị Phương	Thảo	Tỉnh Bến Tre	Nữ	06/12/2000	18CDTP6	7.90	Khá
906	3005180300	Dương Thị Ngọc	Thư	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	01/02/1997	18CDTP6	6.30	TB - Khá
907	3005181339	Trần Thị Anh	Thư	Tỉnh Long An	Nữ	03/03/2000	18CDTP6	5.90	Trung bình
908	3005185056	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	05/02/2000	18CDTP6	6.80	TB - Khá
909	3005180720	Hà Thị Kiều	Trâm	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	19/12/2000	18CDTP6	5.70	Trung bình
910	3005181631	Lê Thanh	Trâm	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	29/03/2000	18CDTP6	6.50	TB - Khá
911	3005182097	Chung Vũ	Trường	Tỉnh Cà Mau	Nam	15/10/2000	18CDTP6	6.70	TB - Khá
912	3005184237	Nguyễn Văn	Tuấn	Tỉnh Bình Định	Nam	07/06/2000	18CDTP6	6.60	TB - Khá
913	3005180940	Phạm Thị Bích	Vân	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	10/05/2000	18CDTP6	6.50	TB - Khá
914	3005184804	Lê Thị Cẩm	Vi	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	01/10/2000	18CDTP6	7.20	Khá
915	3005185167	Đào Thị Khánh	Viên	Tỉnh Khánh Hòa	Nữ	20/10/2000	18CDTP6	5.90	Trung bình
916	3005180933	Trần Lệ	Vy	Tỉnh Bình Định	Nữ	09/09/2000	18CDTP6	6.70	TB - Khá
917	3005180445	Trần Thị Ngọc Mai	Xuân	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	28/06/2000	18CDTP6	6.50	TB - Khá
918	3005182585	Trần Thị	Bền	Tỉnh Bình Định	Nữ	21/07/2000	18CDTP7	6.30	TB - Khá

919	3005185011	Lê Huỳnh Bảo	Châu	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	20/05/2000	18CDTP7	6.70	TB - Khá
920	3005182461	Võ Thị Huyền	Diệu	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	20/01/2000	18CDTP7	7.30	Khá
921	3005182567	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	08/02/2000	18CDTP7	6.30	TB - Khá
922	3005182426	Dương Thị Hồng	Hạnh	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	18/04/2000	18CDTP7	6.70	TB - Khá
923	3005180987	Đồng Cao	Hiệp	Tỉnh Quảng Ngãi	Nam	10/01/2000	18CDTP7	5.90	Trung bình
924	3005182260	Nguyễn Thị Khánh	Hoa	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	02/09/2000	18CDTP7	6.00	TB - Khá
925	3005182336	Hà Thế	Hưng	Tỉnh KonTum	Nam	05/06/2000	18CDTP7	6.60	TB - Khá
926	3005181918	Cao Xuân	Huy	Tỉnh Đồng Nai	Nam	11/12/2000	18CDTP7	7.00	Khá
927	3005182473	Văn Thị	Huyền	Tỉnh KonTum	Nữ	11/12/2000	18CDTP7	6.30	TB - Khá
928	3005182528	Nguyễn Hoàng Duy	Khang	Tỉnh Ninh Thuận	Nam	04/05/2000	18CDTP7	6.20	TB - Khá
929	3005182501	Nguyễn Như	Lệ	Tỉnh Phú Yên	Nữ	20/02/2000	18CDTP7	7.00	Khá
930	3005182508	Lê Thị Kim	Liên	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	15/12/2000	18CDTP7	6.40	TB - Khá
931	3005182617	Đoàn Thị Mỹ	Linh	Tỉnh Bình Phước	Nữ	27/01/2000	18CDTP7	6.20	TB - Khá
932	3005182406	Nguyễn Trần Bảo	Linh	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	10/08/1998	18CDTP7	6.80	TB - Khá
933	3005182614	Bùi Tấn	Lộc	Tỉnh Đồng Tháp	Nam	26/03/2000	18CDTP7	6.40	TB - Khá
934	3005181262	Trần Đức	Mãi	Tỉnh Vĩnh Long	Nam	01/02/2000	18CDTP7	5.50	Trung bình
935	3005182554	Đỗ Thị Kim	Mẫn	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Nữ	02/11/1999	18CDTP7	6.30	TB - Khá
936	3005182434	Nguyễn Thị Thảo	My	Tỉnh Bến Tre	Nữ	23/09/2000	18CDTP7	5.80	Trung bình
937	3005182313	Lê Thị Thu	Ngân	Tỉnh Long An	Nữ	17/05/2000	18CDTP7	6.50	TB - Khá
938	3005182588	Ngô Thúy	Ngọc	Tỉnh Bến Tre	Nữ	11/02/2000	18CDTP7	6.60	TB - Khá
939	3005180416	Phạm Thị Thúy	Ngọc	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	26/09/2000	18CDTP7	6.50	TB - Khá
940	3005182525	Lều Thị Thanh	Nhàn	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Nữ	28/10/2000	18CDTP7	6.40	TB - Khá
941	3005181915	Võ Thị Quỳnh	Như	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	29/11/2000	18CDTP7	5.90	Trung bình
942	3005181558	Ngô Kim	Phụng	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	28/05/2000	18CDTP7	6.70	TB - Khá
943	3005180935	Nguyễn Thị Bích	Phượng	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	23/08/2000	18CDTP7	5.80	Trung bình

944	3005182575	Huỳnh Như	Quyên	Tỉnh Bến Tre	Nữ	15/01/2000	18CDTP7	6.70	TB - Khá
945	3005182337	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Tỉnh Tây Ninh	Nữ	21/02/2000	18CDTP7	6.20	TB - Khá
946	3005184720	Tô Thị Thanh	Thảo	Tỉnh Phú Yên	Nữ	07/08/2000	18CDTP7	6.50	TB - Khá
947	3005180529	Mai Thị	Thôi	Tỉnh Thừa Thiên - Huế	Nữ	09/02/2000	18CDTP7	5.80	Trung bình
948	3005180707	Hà Thị Cẩm	Thu	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	16/10/2000	18CDTP7	5.60	Trung bình
949	3005182597	Lê Anh	Thư	Tỉnh Vĩnh Long	Nữ	16/10/2000	18CDTP7	5.50	Trung bình
950	3005182460	Lê Nguyễn Anh	Thư	Tỉnh Long An	Nữ	10/04/2000	18CDTP7	7.00	Khá
951	3005182482	Trần Ngọc Anh	Thư	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Nữ	28/02/2000	18CDTP7	6.60	TB - Khá
952	3005181591	Lử Kim	Thúy	Tỉnh Bạc Liêu	Nữ	28/02/2000	18CDTP7	6.30	TB - Khá
953	3005182620	Lê Thị Cẩm	Tiên	Tỉnh Đồng Nai	Nữ	23/11/1999	18CDTP7	6.00	TB - Khá
954	3005184826	Lê Thị Mỹ	Trâm	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	03/07/2000	18CDTP7	6.10	TB - Khá
955	3005181795	Nguyễn Hà	Trân	Tỉnh Bến Tre	Nữ	08/03/2000	18CDTP7	6.00	TB - Khá
956	3005181312	Nguyễn Ngô Khánh	Trang	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	05/06/2000	18CDTP7	6.50	TB - Khá
957	3005182326	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	17/06/1998	18CDTP7	6.40	TB - Khá
958	3005181867	Võ Mộng Trinh	Trinh	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	24/02/2000	18CDTP7	6.90	TB - Khá
959	3005181808	Vũ Thị Thanh	Tuyền	Tỉnh Long An	Nữ	14/04/2000	18CDTP7	5.40	Trung bình
960	3005181849	Nguyễn Lan	Vi	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Nữ	15/10/2000	18CDTP7	5.90	Trung bình

Tp.HCM, ngày 09 tháng 11 năm 2020